|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **THỊ XÃ HOÀI NHƠN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **DANH SÁCH ĐẶT TÊN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG THỊ XÃ HOÀI NHƠN** | |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Công trình** | **Vị trí** | **Diện tích (m2)** | **Tên công trình** |
| 1 | Công viên thị xã Hoài Nhơn | Khu phố 4, phường Bồng Sơn | 8.300 | Công viên 28 tháng 3 |
| 2 | Quảng trường thị xã Hoài Nhơn | Khu phố 4, phường Bồng Sơn | 16.000 | Quảng trường Hoài Nhơn |
| 3 | Quảng trường biển thị xã Hoài Nhơn | Khu phố Thiện Chánh,  Tam Quan Bắc | 10.000 | Quảng trường Biển Hoài Nhơn |
|  | **TỔNG SỐ: 03 CÔNG TRÌNH** | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **THỊ XÃ HOÀI NHƠN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **DANH SÁCH ĐẶT, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ HOÀI NHƠN**   1. **TUYẾN QUỐC LỘ, ĐƯỜNG TỈNH, ĐƯỜNG THỊ XÃ: 19 TUYẾN** | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | **Tuyến đường quy hoạch** | **Lý trình** | **Lộ giới/**  **Quy hoạch (m)** | **Lòng đường (m)** | **Vỉa hè 2 bên (m)** | **Chiều dài (m)** | **Tên đường** |
| 1 | Quốc lộ 1A và ĐH07 | Từ đường Nguyễn Văn Linh (ngã ba Cầu Dợi, Hoài Đức) đến đèo Bình Đê, Hoài Châu Bắc | 18,5 - 58 | 12,5 - 28 | 10 - 30 | 22.280 | **Quang Trung** (1753-1792) Tây Sơn, Bình Định  Hoàng đế, Anh hùng dân tộc, thiên tài quân sự, nhà chính trị, ngoại giao kiệt xuất thế kỷ XVIII |
| 2 | ĐT.639 | Từ Lộ Diêu, Hoài Mỹ đến Trường Xuân, Tam Quan Bắc | 45 | 20 | 12,5 x 2 | 24.230 | **Võ Nguyên Giáp** (1911 – 2013)Tổng Tư lệnh QĐNDVN, nhà chỉ huy quân sự và chính trị gia tài ba, quê ở Lệ Thủy, Quảng Bình. |
| 3 | ĐT. 638 | Từ Bồng Sơn đến Hoài Châu Bắc  (Đường Tây tỉnh) | 30 | 20 | 5 x 2 | 29.900 | **Hùng Vương** Quốc tổ dân tộc Việt Nam |
| 4 | ĐH.08 | Từ QL1A cũ (Bình Chương, Hoài Đức) đến UBND xã Hoài Hải | 26,5 | 18,5 | 4 x 2 | 13.600 | **Phạm Văn Đồng** (1906-2000)  Mộ Đức, Quảng Ngãi Thủ tướng Chính phủ nước CHXHCNVN |
| 5 | ĐH.10 | Từ Quang Trung, Bồng Sơn – giáp ĐT. 639 (Hoài Hương) | 26,5 | 18,5 | 4 x 2 | 11.000 | **Trường Chinh**  (1907 – 1988)  Xuân Trường, Nam Định Tổng Bí thư Đảng, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Chủ tịch Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam |
| 6 | ĐH.06 | Từ Tài Lương, Hoài Thanh Tây đến Ca Công, Hoài Hương | 26,5 | 18,5 | 4 x 2 | 6.300 | **Bà Triệu**  (225 - 248)  Anh hùng dân tộc, tên thật là Triệu Thị Trinh, quê ở huyện Quận Ninh, quận Cửu Chân, (nay thuộc Định Công, huyện Thiệu Yên, tỉnh Thanh Hóa). |
| 7 | ĐH.10B | Từ Phụng Du, Hoài Hảo đến Tăng Long, Tam Quan Nam | 26,5 | 18,5 | 4 x 2 | 4.320 | **Võ Văn Kiệt**  (1922 - 2008)  [Vũng Liêm](http://vi.wikipedia.org/wiki/V%C5%A9ng_Li%C3%AAm), [Vĩnh Long](http://vi.wikipedia.org/wiki/V%C4%A9nh_Long) [Thủ tướng](http://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%A7_t%C6%B0%E1%BB%9Bng_Vi%E1%BB%87t_Nam) [Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam](http://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%C3%ADnh_ph%E1%BB%A7_Vi%E1%BB%87t_Nam) |
| 8 | ĐH.06B | Từ Thái Lợi, Tam Quan – ĐT.639 – giáp biển | 24 | 14 | 5 x 2 | 3.500 | **Nguyễn Trân**  (1904 – 1933)  Hoài Nhơn, Bình Định Bí thư Chi bộ Cửu Lợi, chi bộ Cộng sản đầu tiên của Hoài Nhơn. |
| 9 | ĐT.639– ĐH.11 | Từ đường Võ Nguyên Giáp - Mỹ Bình, Hoài Phú | 24 – 26,5 | 14 – 18,5 | 8 – 10 | 8.200 | **Nguyễn Chí Thanh**  (1914 – 1967)  Quảng Điền, Thừa Thiên  Đại tướng QĐNDVN  Anh hùng lực lượng vũ trang |
| 10 | ĐT. 630 | Hoài Đức – Hoài Ân | 15,5 – 26,5 | 7,5 – 18,5 | 4 x 2 | 4.500 | **Điện Biên Phủ**  TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên..Là tên gọi địa danh, chiến thắng lịch sử - Chiên thắng Điện Biên Phủ ngày 7.5.1954, chấn động địa cầu, đưa dân tộc ta lên một tầm cao mới trên trường  quốc tế. |
| 11 | ĐT. 629 | Từ đường Quang Trung – QL1A – giáp Hoài Ân | 28 | 19 | 4,5 x 2 | 3.600 | **Trần Hưng Đạo**  (1231 – 1300)  Mỹ Lộc, Nam Định Anh hùng dân tộc, vị tướng kiệt xuất nhà Trần |
| 12 | QL1A mới | Từ đèo Phú Cũ, Hoài Đức –Ngã ba Mũi Tàu, Hoài Tân | 100 | 51 | 24,5 x 2 | 10.600 | **Nguyễn Văn Linh**  (1915 – 1998)  Mỹ Văn, Hưng Yên Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam. |
| 13 | ĐH. 09 | Từ ngã ba Bình Minh, Hoài Hảo đến Lương Thọ, Hoài Phú | 26,5 | 18,5 | 4 x 2 | 4.500 | **Nguyễn Thị Minh Khai**  (1910 – 1941)  Nhà hoạt động cách mạng, quê ở Vinh, tỉnh Nghệ An. |
| 14 | ĐH. 09B | Từ Quốc lộ 1A (Phụng Du, Hoài Hảo) – ĐT. 638- Bình Đê, Hoài Châu Bắc | 26,5 | 18,5 | 4 x 2 | 8.800 | **Nguyễn Văn Cừ**  (1912 – 1941)  Tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam; quê ở huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. |
| 15 | Quốc lộ 1A mới | Từ ngã ba mũi tàu Hoài Háo đến Bình Đê, Hoài Châu Bắc | 58 | 28 | 15 x 2 | 7.400 | **Trần Phú**  (1904 – 1931) Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam. |
| 16 | Tuyến tránh Trần Phú, QH | Từ Cây xăng Việt Hưng đến giáp đường Nguyễn Thị Minh Khai | 24 | 14 | 5 | 6.370 | **Lê Duẩn**  (1907-1986)  Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị Tổng Bí thư Đảng CSVN |
| 17 | Đường BTXM loại B, QH | Từ đường Trường Chinh (Chợ Gồm) đến An Dinh, Hoài Thanh (Tuyến liên phường Hoài Xuân, Hoài Thanh, Hoài Tân) | 7 –10  (QH 20m) | 3 – 5,5 | 2x2 | 2.580 | **Ỷ Lan**  (?-1117)  Hoàng hậu thời Lý, vợ vua Lý Thánh Tông, mẹ vua Lý Nhân Tông. |
| 18 | Đường BTXM loại B, QH | Từ đường Vĩnh Tuy (Tam Quan Bắc) – Quốc lộ 1A   * Giáp đường Hùng Vương | 5,5/  QH 16 | 9 | 3,5x2 | 10.200 | **Đặng Thùy Trâm**  (1942 – 1970)  Liệt sĩ cách mạng,  Quê ở thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. |
| 19 | Đường BTXM loại B, QH | Từ đường Võ Nguyên Giáp đến Cầu Dừa, Hoài Thanh Tây | 6/  QH: 13,25 | 3 | 1,5 x 2 | 5.430 | **Nguyễn Thị Định**  (1920 -1992)  Phó Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam, Anh hùng lực lượng vũ trang, quê quán xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. |

1. **DANH SÁCH TUYẾN ĐƯỜNG 11 PHƯỜNG**
2. **PHƯỜNG BỒNG SƠN: 63 TUYẾN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tuyến đường quy hoạch** | **Lý trình** | **Lộ giới/**  **Quy hoạch (m)** | **Lòng đường**  **(m)** | **Vỉa hè 2 bên (m)** | **Chiều dài (m)** | **Tên đường** |
| **a.** | **Đổi tên: 03** |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Trần Phú (cũ) | Từ Quang Trung-Trần Hưng Đạo-Nhà ông Mỹ | 10-14 | 6-8 | 2-3 | 1.300 | **An Dương Vương**  Tên thật là Thục Phán là vị vua lập nên nước Âu Lạc, nhà nước thứ hai trong lịch sử Việt Nam  *Lý do đổi tên*: Tên gọi Trần Phú trùng tên với phường Tam Quan |
| 2 | Nguyễn Trân  (cũ) | Đường Hai Bà Trưng – đường Lê Lợi – khu hành chính – DV-Dân cư Bạch Đằng | 16-24 | 12,0 | 2-6 | 910 | **Nguyễn Sinh Sắc**  (1862 – 1929)  Chí sĩ yêu nước, là thân sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Quê ở xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. |
| 3 | Bạch Đằng | Từ đường 28/3 đến giáp đường Lê Lợi | **6,0** | 3,0 | 1,5 x 2 | **700** | **Đức Thọ**  Là một huyện của tỉnh Hà Tĩnh, kết nghĩa với thị xã Hoài Nhơn  *Lý do đổi tên*: Tên gọi Nguyễn Trân trùng tên với phường Tam Quan |
| **b.** | **Đặt mới: 60** |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Đường bê tông | Từ đường Trường Chinh (Nhà ông Lâm) đến nhà ông Tuấn Huỳnh Gia (Khu phố 1) | 6,0 | 3,0 | 1,5 x 2 | 630 | **Nguyễn Khuyến**  (1835 – 1909)  Bình Lục, tỉnh Hà Nam  Danh sĩ, thuộc dòng dõi Tiến sĩ Nguyễn Lê đời Hậu Lê |
| 2 | Đường bê tông | Từ bờ kè đến trường Mẫu giáo Khu phố1 (Khu phố 1) | 6,0 | 3,0 | 1,5 x 2 | 200 | **Nguyễn Đình Thi**  (1909 – 2003)  Vũ Thạch, Hà Nội, Nhà văn. |
| 3 | Đường bê tông | Từ đường Trường Chinh (nhà ông Hòa) đến nhà bà Trinh (khu phố 1) | 6,0 | 3,0 | 1,5 x 2 | 330 | **Tuệ Tĩnh**  (1330 – 1400)  Cẩm Giang, tỉnh Hải Dương  Danh y đời Trần |
| 4 | Đường bê tông | Đường bờ kè từ cầu đường sắt đến giáp Hoài Xuân (Khu phố 1) | 6,0 | 3,0 | 1,5 x 2 | 1.500 | **Chương Dương**  Tên gọi một bến bãi ở bên phải sông Hồng thuộc xã Chương Dương, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây, nay là Hà Nội. Nơi đây từng ghi nhiều chiến công chống ngoại xâm của cha ông ta ngày trước. |
| 5 | Đường bê tông | Từ đường Quang Trung (nhà ông Thái) đến nhà ông Đô (giáp đường sắt) (Khu phố 1) | 7,0 | 4,0 | 1,5 x 2 | 100 | **Đô Đốc Bảo**  (? – 1802)  Đại đô đốc, danh tướng thời Tây Sơn, tên thật là Đặng Xuân Bảo |
| 6 | Đường bê tông | Từ đường Quang Trung (cà phê Hoàng Gia) đến ga đường sắt (khu phố 1) | 8,0 | 6,0 | 1,0 x 2 | 80 | **Đô Đốc Long**  (Thế kỷ XVIII)  Tuy Phước, Bình Định  Đại đô đốc, danh tướng thời Tây Sơn, tên thật là Đặng Văn Long |
| 7 | Đường bê tông | Đường khối 2 từ đường Quang Trung đến nhà ông Trọng (Khu phố 2) | 6,0 | 3,0 | 1,5 x 2 | 330 | **Đô Đốc Tuyết**  Đại đô đốc thời Tây Sơn, tên thật là Nguyễn Văn Tuyết |
| 8 | Đường bê tông | Đường Nam chợ Từ Trần Hưng Đạo đến giáp nhà ông Hổ (Khu phố 2) | 6,0 | 3,0 | 1,5 x 2 | 130 | **Thi Sách**  ( 13 – 39)  Nghĩa sĩ đời Trưng Vương, người huyện Chu Diên, quận Giao Chỉ. |
| 9 | Đường bê tông | Từ đường Trần Hưng Đạo (phía Bắc chợ) đến giáp nhà ông Bình (Khu phố 2) | 11,0 | 6,0 | 2,5 x 2 | 260 | **Lê Thị Riêng**  (1925-1968)  Liệt sĩ, quê ở Bạc Liêu. Tích cực tham gia kháng chiến từ năm 1945. |
| 10 | Đường Bê tông và bê tông nhựa đô thị | Từ đường Quang Trung (trạm điện) cầu số 4 (khu phố 2) | 18,0 | 9,0 | 4,5 x 2 | 1.100 | **Hoàng Văn Thụ**  (1906-1944)  Liệt sĩ, nhà hoạt động cách mạng, quê ở huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. |
| 11 | Đường bê tông | Từ kênh Lại Giang đến hết đường | 12,0 | 6,0 | 3,0 x 2 | 230 | **Nguyễn Thượng Hiền**  (1865 – 1925)  Hà Đông, Hà Nội  Ông là nhà chính trị, nhà văn,  nhà thơ. |
| 12 | Đường bê tông | Từ đường Tăng Bạt Hổ (nhà ông Minh đến hết đường) (Khu phố 2) | 12,0 | 6,0 | 3,0 x 2 | 70 | **Đào Đình Luyện**  (1929-1999)  Thượng tướng, Tổng tham mưu trưởng Quân đội Nhân dân Việt Nam. |
| 13 | Đường bê tông | Từ đường Tăng Bạt Hổ (nhà ông Danh) đến hết đường (Khu phố 2) | 12,0 | 6,0 | 3,0 x 2 | 100 | **Võ Liệu**  Liệt sĩ, quê ở huyện Hoài Nhơn, Bí thư Thị ủy Quy Nhơn từ năm 1968-1971. |
| 14 | Đường bê tông | Từ đườngTăng Bạt Hổ (nhà ông Hậu) đến hết đường (Khu phố 2) | 12,0 | 6,0 | 3,0 x 2 | 100 | **Chử Đồng Tử**  Nhân vật thần thoại, một trong bốn vị bất tử thời Hồng Bàng, quê làng Chử Xá, xã Đa Hòa, Mễ Sớ phủ Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. |
| 15 | Đường bê tông nhựa đô thị | Đường bờ đê từ cầu cũ Bồng Sơn đến Biên Cương (đập Lại Giang) (Khu phố 4) | 14,0 | 8,0 | 3,0 x 2 | 2.100 | **Nguyễn Tất Thành**  (1890-1969)  Nam Đàn, Nghệ An  Một tên gọi khác của Chủ tịch Hồ Chí Minh thời niên thiếu |
| 16 | Đường bê tông nhựa đô thị | Đường giữa Thị ủy và Kho bạc, từ đường Đê Bao đến đường Bạch Đằng (Khu phố 4) | 12,0 | 6,0 | 3,0 x 2 | 100 | **Đại Việt**  Quốc hiệu của nước Việt Nam tồn tại từ năm 1054 đến năm 1804. |
| 17 | Đường bê tông | Từ đường An Dương Vương (Nhà bà Hồng) đến đường Lê Lợi (Nhà bà Ngọc) (Khu phố 5) | 7,0 | 3,0 | 2,0 x 2 | 630 | **Trần Bình Trọng**  (1259-1285)  Danh tướng thời Trần, quê huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá. |
| 18 | Đường bê tông | Từ đường Trần Hưng Đạo (nhà bà Tâm) đến nhà ông Còn (Khu phố 5) | 8,0 | 3,0 | 2,5 x 2 | 415 | **Đô đốc Mưu**  (Thế kỷ XVIII)  Tên thật Lý Văn Bưu,  Đô đốc, võ tướng nhà Tây Sơn,  quê ở huyện Phù Cát, Bình Định |
| 19 | Đường bê tông | Từ đến đường An Dương Vương (nhà ông Kha cà phê) đến giáp Lê Lợi (Khu phố 5) | 6,0 | 3,0 | 1,5 x 2 | 1.100 | **Đinh Bộ Lĩnh**  (968-979)  Hoa Lư, Ninh Bình,  Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế lấy niên hiệu là Tiên Hoàng đế, đặt quốc hiệu là Đại Cồ Việt, đóng đô ở Hoa Lư |
| 20 | Đường bê tông | Từ đường An Dương Vương (nhà hàng Thiên Hương) đến khu dân cư Hai Bà Trưng  (Khu phố 5) | 12,0 | 8,0 | 2,0 x 2 | 500 | **Hồ Xuân Hương**  (1772 – 1822)  Bà chúa thơ Nôm, quê ở huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, nhân vật lịch sử tiêu biểu của đất nước vào thế kỷ XII |
| 21 | Đường bê tông | Từ đường An Dương Vương (nhà ông Hưng quán bò) đến đường Hai Bà Trưng (nhà ông Tuấn thuế)(Khu phố 5) | 6,0 | 3,0 | 1,5 x 2 | 350 | **Lê Văn Hưng**  (Thế kỷ XVIII)  Danh tướngthời Tây Sơn, người thôn Kiên Dõng, huyện Tây Sơn. |
| 22 | Đường bê tông | Đường trong khu dân cư Hai Bà Trưng  (Khu phố 5) | 10,5 | 6,5 | 2,0 x 2 | 50 | **Huỳnh Tịnh Của**  (1834 – 1907)  Nhà nghiên cứu, quê làng Phước Thọ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. |
| 23 | Đường bê tông | Đường bên hông trường Chu Văn An  (Khu phố 5) | 8,0 | 4,0 | 2,0 x 2 | 100 | **Tô Hiệu**  (1912 – 1944)  Liệt sĩ, nhà hoạt động cách mạng, quê ở huyện Văn Giang, Hải Dương. |
| 24 | Đường bê tông | Từ sau sân vận động (phía sau nhà hàng Thiên Hương) đến cổng sau sân vận động  (Khu phố 5) | 9,0 | 5,0 | 2,0 x 2 | 60 | **Phan Đình Tuyển**  (1814 – 1864)  Danh sĩ đời Thiệu Trị, quê xã An Đồng, huyện La Sơn,  tỉnh Hà Tĩnh. |
| 25 | Đường bê tông | Đường số 4 cụm công nghiệp (phía đông Vinatex)  (Khu phố Liêm Bình) | 18,0 | 12,0 | 3,0 x 2 | 400 | **Huỳnh Đăng Thơ**  (1889 – 1982)  Nhà hoạt động cách mạng,  quê An Nhơn, Bình Định. |
| 26 | Đường bê tông | Đường số 6 cụm công nghiệp (phía tây Vinatex)  (Khu phố Liêm Bình) | 18,0 | 12,0 | 3,0 x 2 | 400 | **Ung Văn Khiêm**  (1910-1991)  Quê ở Chợ Mới, An Giang  Nhà cách mạng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao,Bộ trưởng Bộ Nội vụ Việt Nam |
| 27 | Đường bê tông | Từ nhà bà Cảnh đến trụ sở khối Phụ Đức  (Khu phố Liêm Bình) | 10,0 | 6,0 | 2,0 x 2 | 670 | **Tố Hữu**  (1920 - 2002)  Quảng Điền, Thừa Thiên Huế  Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Nhà thơ cách mạng |
| 28 | Đường bê tông | Từ đường Bạch Đằng (nhà ông Lâm thầu) đến nhà ông Cường  (Khu phố Liêm Bình) | 5,5 | 3,0 | 1,25 x 2 | 380 | **Võ Đình Tú**  (Thế kỷ XVIII)  Danh tướng thời Tây Sơn, người làng Phú Phong, huyện Tây Sơn. |
| 29 | Đường đất, Quy hoạch 16m | Từ đường Bạch Đằng qua ông Lương đến QL 1A (Khu phố Phụ Đức) | 6 | - | - | 500 | **Đại La**  Tên gọi trước đây của [Hà Nội](http://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%A0_N%E1%BB%99i) trong hai [thế kỷ VIII](http://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BA%BF_k%E1%BB%B7_8) và [thế kỷ](http://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BA%BF_k%E1%BB%B7_9) IX, còn có các tên gọi khác là *Đại La thành*, *Thành Đại La*, *La Thành*). |
| 30 | Đường Bê tông nhựa đô thị | Từ đường Đê Bao qua đền thờ đến nhà ông Trường Như Lâm  (Khu phố Phụ Đức) | 12,0 | 6,0 | 3,0 x 2 | 300 | **Đô đốc Lộc**  (Thế kỷ XVIII)  Đại đô đốc, danh tướng trụ cột triềuTây Sơn,tên thật Nguyễn Văn Lộc, người huyện Tuy Viễn (nay là xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, Bình Định). |
| 31 | Đường Bê tông nhựa đô thị | Từ đườngĐê Bao qua quán Thiên Hương đến hết đường  (Khu phố Phụ Đức) | 12,0 | 6,0 | 3,0 x 2 | 300 | **Tôn Đức Thắng**  (1888 – 1980)  nhà cách mạng xuất sắc, Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam, quê ở Mỹ Hoà Hưng, Long Xuyên,  An Giang. |
| 32 | Đường Bê tông nhựa đô thị | Từ quán cà phê Mộc qua nhà Mai Trúc đến hết đường  (Khu phố Phụ Đức) | 12,0 | 6,0 | 3,0 x 2 | 180 | **Đỗ Nhuận**  (1922 – 1991)  Nhạc sĩ, quê ở Bình Giang, Hải Dương, là tác giả nhiều ca khúc có giá trị. |
| 33 | Đường Bê tông nhựa đô thị | Từ đườngĐê Bao qua nhà ông Cảnh gỗ đến nhà ông Tích  (Khu phố Phụ Đức) | 12,0 | 6,0 | 3,0 x 2 | 300 | **Cù Huy Cận**  (1919 – 2005)  Nhà thơ, nhà hoạt động cách mạng, quê ở huyện Hương Sơn, Hà Tĩnh. |
| 34 | Đường Bê tông nhựa đô thị | Từ Đền thờ đến nhà cô Thủy  (Khu phố Phụ Đức) | 18,0 | 9,0 | 4,5 x 2 | 300 | **Đào Duy Anh**  (1904 – 1988)  Giáo sư, nhà sử học, nhà văn hóa dân tộc, quê ở Thanh Oai, Hà Nội. |
| 35 | Đường Bê tông nhựa đô thị | Từ chùaCốc sư cô đến hết đường  (Khu phố Phụ Đức) | 18,0 | 9,0 | 4,5 x 2 | 300 | **Đô đốc Lân**  (Thế kỷ XVIII)  Tên thật là Phan Văn Lân.  Đại đô đốc, danh tướng [nhà Tây Sơn](http://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_T%C3%A2y_S%C6%A1n) |
| 36 | Đường Bê tông nhựa đô thị | Từ đường Đê Bao (nhà ông Lồng) đến nhà ông Phi (Khu phố Trung Lương) | 8,0 | 3,0 | 2,5 x 2 | 320 | **Lê Chân**  (20 – 43)  người làng An Dương, nay thuộc Hải Phòng.Nữ tướng thời Hai Bà Trưng |
| 37 | Đường bê tông | Từ đường Biên Cương (nhà bà Hoa) đến nhà cô Hiền (Khu phố Trung Lương) | 10,0 | 3,0 | 3,5 x 2 | 250 | **Đoàn Thị Điểm**  (1705 – 1748)  Thi sĩ, quê gốc ở huyện Văn Giang, xứ Kinh Bắc. |
| 38 | Đường bê tông | Từ đầu mối đập Lại Giang đến cầu bà Mơ (Khu phố Trung Lương) | 7,0 | 3,0 | 2,0 x 2 | 1.100 | **Nguyễn Duy Trinh**  (1910 – 1985)  Quê ở Nghi Lộc, Nghệ An  Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng nước CHXHCN Việt Nam |
| 39 | Đường bê tông | Từ ĐT 629 (nhà ông Sánh) đến nhà bà Thủy, đường vô kinh tế mới (Khu phố Thiết Đính Nam) | 10,0 | 3,0 | 3,5 x 2 | 1.850 | **Giải Phóng**  Danh từ chung chỉ sự giải thoát, thoát khỏi tình trạng bị kiềm kẹp, thống trị của một chế độ, một thế lực khác |
| 40 | Đường bê tông | Từ Trần Hưng Đạo (ĐT 629) đến nhà ông Nhựt Thiết Đính Bắc  (Khu phố Thiết Đính Nam) | 10,0 | 3,0 | 3,5 x 2 | 2.000 | **Lê Thanh Nghị**  (1911 - 1989)  Quê ở huyện Tứ Lộc, tỉnh Hải Dương.Phó Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam |
| 41 | Đường bê tông | Từ nhà Tin đến ngã 5 chân đá Trải qua nhà sáu Dụ (Khu phố Thiết Đính Nam) | 8,0 | 3,0 | 2,5 x 2 | 340 | **Trần Văn Cẩn**  (1910 – 1994)  Họa sĩ, quê Hải Phòng. |
| 42 | Đường bê tông | Từ giáp đường Lê Thanh Nghị đến đường Giải Phóng (miễu Thần Nông, khu phố Thiết Đính Nam) | 7,0 | 3,0 | 2,0 x 2 | 650 | **Phan Huy Ích**  (1751 - 1822)  Quê ở Thạch Hà, Hà Tĩnh.  Văn thần triều Tây Sơn |
| 43 | Đường bê tông | Từ đườngĐT 629 đến nhà máy chế biến gỗ Hoài Nhơn (Khu phố Thiết Đính Nam) | 7,0 | 6,0 | 0,5 x 2 | 350 | **Ngọc Hân Công Chúa**  (1771 - 1799)  Bắc Cung Hoàng hậu nhà Tây Sơn, Năm 15 tuổi bà lấy Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ nhà Tây Sơn |
| 44 | Đường bê tông | Đường từ Quốc lộ 1A mới đến cụm công nghiệp(Khu phố Thiết Đính Nam) | 14,0 | 8,0 | 3 x 2 | 270 | **Nguyễn Sinh Khiêm**  (1888 – 1950)  Quê huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.  Chiến sĩ văn thân chống Pháp, anh ruột Chủ tịch Hồ Chí Minh. |
| 45 | Đường bê tông | Từ đường CCN (công ty Nguyệt Anh) đến nhà ông Trát (Khu phố Thiết Đính Nam) | 8,0 | 3,0 | 2,5 x 2 | 250 | **Tạ Quang Bửu**  (1910 – 1986)  quê ở huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.  Giáo sư, nhà toán học, nhà chính trị |
| 46 | Đường bê tông | Từ trường mẫu giáo (nhà ông Sơn) đến nhà ông Hạ khu kinh tế mới (Khu phố Thiết Đính Bắc) | 6,0 | 3,0 | 1,5 x 2 | 3.300 | **Võ Văn Dũng**  (Thế kỷ XVIII)  quê ở Tây Sơn, Bình Định  Đại Đô đốc, danh tướng thời Tây Sơn, |
| 47 | Đường bê tông | Đường khối Thiết Đính Bắc từ QL 1 mới (Tôn Hoa Sen) đến nhà ông Bằng (Khu phố Thiết Đính Bắc) | 10,0 | 3,0 | 3,5 x 2 | 1.070 | **Mai Dương**  Nhà hoạt động cách mạng  Bí thư Tỉnh ủy Bình Định từ tháng 2/1956 – 1/1960 |
| 48 | Đường bê tông | Từ nhà ông Ngọt đến nhà ông chấn (Khu phố Thiết Đính Bắc) | 8,0 | 3,0 | 2,5 x 2 | 790 | **Trần Văn An**  Nhà hoạt động cách mạng  Bí thư Tỉnh ủy Bình Định từ tháng 2/1951 – 10/1951 |
| 49 | Đường bê tông | Từ nhà ông Hùng đến nhà ông Huấn (Khu phố Thiết Đính Bắc) | 6,0 | 3,0 | 1,5 x 2 | 280 | **Ngô Gia Tự**  (1908 – 1935)  quê quán phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.  Liệt sĩ, nhà hoạt động cách mạng, |
| 50 | Đường bê tông | Đường số 1 khu Bàu Rong (Khu phố Thiết Đính Bắc) | 18,0 | 8,0 | 5,0 x 2 | 1.500 | **Chu Huy Mân**  (1913 – 2006)  Quê quán ở Vinh, Nghệ An.  Đại tướng, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước |
| 51 | Đường bê tông | Đường số 2 khu Bàu Rong (Khu phố Thiết Đính Bắc) | 18,0 | 8,0 | 5,0 x 2 | 1.100 | **Đoàn Khuê**  (1923 – 1998)  quê ở Triệu Phong, Quảng Trị  Đại tướng QĐND Việt Nam |
| 52 | Đường bê tông | Đường số 3 khu Bàu Rong (Khu phố Thiết Đính Bắc) | 18,0 | 8,0 | 5,0 x 2 | 400 | **Lưu Trọng Lư**  (1911 – 1991)  quê ở huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.Nhà thơ |
| 53 | Đường bê tông | Đường số 5 khu Bàu Rong (Khu phố Thiết Đính Bắc) | 12,0 | 6,0 | 1,5 x 2 | 170 | **Nguyễn Thị Thập**  (1908 - 1996)  Quê ở huyện Châu Thành, Tiền Giang.Nhà hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hội Liên hiệp PNVN |
| 54 | Đường bê tông | Đường số 6 khu Bàu Rong (Khu phố Thiết Đính Bắc) | 12,0 | 6,0 | 1,5 x 2 | 200 | **Bà Huyện Thanh Quan**  (1805 – 1848)  Thi sĩ, tên thật là Nguyễn Thị Hinh, quê ở huyện Từ Liêm, nay thuộc quận Tây Hồ, Hà Nội |
| 55 | Đường bê tông | Đường số 7 khu Bàu Rong  (Khu phố Thiết Đính Bắc) | 12,0 | 6,0 | 3,0 x 2 | 150 | **Nguyên Hồng**  (1918 - 1982)  Nhà văn, bút danh Nguyên Hồng, tên thật là Nguyễn Nguyên Hồng, quê Nam Định. |
| 56 | Đường bê tông | Từ ĐT 629 dốc bà Đội đến giáp đường bê tông ông Bồng (nghĩa địa mới Thiết Đính Bắc) (Khu phố Thiết Đính Nam) | 5,5 | 3,0 | 1,25 x 2 | 2.100 | **Đồng Khởi**  Là phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân khắp miền Nam đồng loạt nổi dậy chống lại chính quyền Mỹ - Diệm từ cuối năm [1959](http://vi.wikipedia.org/wiki/1959), đỉnh cao là năm [1960](http://vi.wikipedia.org/wiki/1960). |
| 57 | Đường bê tông | Từ nhà ông Tâm đến nhà ông Dư (Khu phố 2) | 6,0 | 3,0 | 1,5 x 2 | 290 | **Hoàng Minh Thảo**  (1921 - 2008)  Thượng tướng, Giáo sư. Ông tên thật là Tạ Thái An, quê ở  xã Bảo Khê, huyện Kim Động, tỉnh  Hưng Yên, |
| 58 | Đường bê tông | Từ đường Trần Hưng Đạo (nhà ông Hạnh) đến đường Biên Cương (Khu phố Liêm Bình) | 5,5 | 3,0 | 1,25 x 2 | 270 | **Tô Ký**  (1919-2001)  Thiếu tướng QĐNDVN, nhà hoạt động cách mạng, quê ở xã Mỹ Bình, huyện Củ Chi, TP. HCM |
| 59 | Đường bê tông | Từ đường Biên Cương (nhà 3 Hậu) (đối diện Trường Tiểu học Bồng Sơn) đến hết đường (Khu phố Liêm Bình) | 6,0 | 3,0 | 1,5 x 2 | 50 | **Lê Xuân Trữ**  (1899 - 1941)  Liệt sĩ, chiến sĩ cộng sản, quê ở Hương Sơn, Hà Tĩnh |
| 60 | Đường bê tông | Từ đường Biên Cương (nhà ông Độ) đến nhà ông Phùng (Khu phố Trung Lương) | 5,5 | 3,0 | 1,25 x 2 | 400 | **Ba Đình**  Địa danh, lịch sử và thắng cảnh ở tỉnh Thanh Hoá và Hà Nội. Danh từ này được Hồ Chủ tịch chọn để đặt tên cho quảng trường tại Thủ đô Hà Nội sau khi đọc Tuyên ngôn khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ngày 2.9.1945. |

**II. PHƯỜNG TAM QUAN: 31 TUYẾN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tuyến đường quy hoạch** | **Lý trình** | **Lộ giới/**  **Quy hoạch (m)** | **Lòng đường (m)** | **Vỉa hè 2 bên (m)** | **Chiều dài (m)** | **Tên đường** |
| **a.** | **Đổi tên: 04** |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Đường Đào Duy Từ (cũ), QH 12m | Quốc lộ 1A cũ-Đường Nguyễn Chí Thanh | 5,5 | 3 | 1,25x2 | 468 | **Chu Văn An**  (1292 - 1370)  Danh sĩ đời Trần, quê huyện Thanh Đàm, tỉnh Hà Đông,nay là Hà Nội  *Lý do đổi:* Chuyển tên đặt tại phường Hoài Thanh Tây, gắn liền với cuộc đời và sự nghiệp của ông. |
| 2 | Đường Trần Quang Diệu (cũ) | Quốc lộ 1A cũ-Cụm công nghiệp Tam Quan | 5,5 | 3 | 1,25x2 | 860 | **Mai Hắc Đế**  (670 - 723)  Anh hùng dân tộc chống ách đô hộ của nhà Đường thế kỷ thứ VIII, quê ở Thạch Bắc, Thạch Hà, Hà Tĩnh.  *Lý do đổi:* Trùng tên phường Bồng Sơn. |
| 3 | Đường Hai Bà Trưng (cũ), QH 14m | Quốc lộ 1A cũ –  Nhà ông Tùng | 5,5 | 3 | 1,25x2 | 410 | **Âu Lạc**  Âu Lạc - Quốc hiệu nước ta, Nhà nước thứ hai kế tiếp sau thời kỳ nhà nước [Văn Lang](http://vi.wikipedia.org/wiki/V%C4%83n_Lang) của các [vua Hùng](http://vi.wikipedia.org/wiki/Vua_H%C3%B9ng).  *Lý do đổi:* Trùng tên phường Bồng Sơn. |
| 4 | Đường Bùi Thị Xuân (cũ), QH 22,5m | Nhà ông Quận –  Nhà ông Danh | 5,5 | 3 | 1,25x2 | 1.392 | **Lý Thường Kiệt**  (1019 – 1105)  Anh hùng dân tộc, Danh tướng thời nhà Lý. Quê ở làng An Xá, Gia Lâm,  Hà Nội  *Lý do đổi:* Trùng tên phường Bồng Sơn. |
| **b.** | **Đặt mới: 27** |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Đường bê tông, QH 30m | Từ đường Nguyễn Trân đến Cầu Chợ Ân (khu phố 1) | 5,5 | 3 | 1,25x2 | 1.330 | **Lê Đức Thọ**  (1911 – 1990)  Thường trực Ban Bí thư Trung ương Đảng CSVN, tên thật là Phan Đình Khải, quê huyện Nam Trực, Nam Định. |
| 2 | Đường bê tông, QH 15m | Từ cầu Tân Mỹ đến giáp đường Tôn Chất, Tam Quan Nam (khu phố 9) | 5,5 | 3 | 1,25x2 | 600 | **Tôn Chất**  (1903 -1984)  Đảng viên đầu tiên chi bộ Cửu Lợi,  Hoài Nhơn |
| 3 | Đường bê tông | Từ Quốc lộ 1Acũ đến đường Trần Phú  (Đường bến xe cũ Tam Quan, khu phố 3,4) | 5,5 | 3 | 1,25x2 | 140 | **Ngô Văn Sở**  (? – 1795)  Danh tướng nhà Tây Sơn, người huyện Bình Khê, phủ Quy Nhơn |
| 4 | Đường bê tông | Từ đường Trần Phú đến đường Trần Quang Diệu  (Đường vào CCN Tam Quan, KP 5) | 16 | 10 | 3x2 | 1.300 | **Phan Chu Trinh**  (1872-1926)  Chí sĩ yêu nước, quê huyện Tiên Phước,  nay là Tam Kỳ, Quảng Nam. |
| 5 | Đường bê tông | Từ đường Trần Phú đến Cụm công nghiệp Tam Quan(khu phố 5) | 5,5 | 3 | 1,25x2 | 610 | **Phạm Văn Cương**  (Nguyễn Cơ Thạch)  (1921 – 1998), Phó Chủ tịch HĐ Bộ trưởng, quê huyện Vụ Bản, Nam Định. |
| 6 | Đường bê tông | Từ đường Trần Phú (nhà ông Sơn) đến mương N8, KP6 | 5,5 | 3 | 1,25x2 | 350 | **Phan Kế Toại**  (1892 – 1973)  Phó Thủ tướng Chính phủ, Nhà hoạt động cách mạng, quê ở Phúc Thọ, Hà Nội. |
| 7 | Đường bê tông | Từ Quốc lộ 1A đến đường Trần Phú (đường Lò Bò khu phố 8) | 5,5 | 3 | 1,25x2 | 423 | **Trần Quốc Hoàn**  (1916 - 1986)  Bí thư Trung ương Đảng CSVN, tên thật là Nguyễn Trọng Cảnh, quê ở huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. |
| 8 | Đường bê tông | Từ cầu Kho dầu đến giáp phường Tam Quan Nam (khu phố 9) | 5,5 | 3 | 1,25x2 | 1.000 | **Xuân Thủy**  (1912 – 1985)  Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Phó Chủ tịch Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, quê ở huyện Từ Liêm, Hà Nội, tên thật là Nguyễn Trọng Nhâm. |
| 9 | Đường bê tông | Từ đường Nguyễn Trân đến giáp đường Lê Đức Thọ (khu phố 1) | 6 | 3 | 1,25x2 | 1.502 | **Phan Đăng Lưu**  (1902 – 1941)  Liệt sĩ, nhà hoạt động cách mạng, quê ở Yên Thành, Nghệ An. |
| 10 | Đường bê tông | Từ đường Trần Phú (nhà bà Hồng)đến nhà ông Bé (khu phố 5) | 5,5 | 3 | 1,25x2 | 432 | **Trần Khánh Dư**  **(1240 – 1340)**  Danh tướng đời Trần, quê ở huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương. |
| 11 | Đường bê tông | Từ đường Xuân Thủy đến giáp đường Tôn Chất(khu phố 9) | 5,5 | 3 | 1,25x2 | 530 | **Trần Thủ Độ**  (1194 – 1264)  Thái sư Trần Thủ Độ, quê huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. |
| 12 | Đường bê tông | Từ đường Phạm Văn Cương đến đường Trần Khánh Dư (từ nhà bà Khảm đến nhà bà Thi, Khu phố 5) | 5,5 | 4 | 1,25x2 | 160 | **Trịnh Hoài Đức**  (1765 – 1825)  Danh sĩ thời Nguyễn, ông sinh ở  Trấn Biên, Biên Hoà. |
| 13 | Đường bê tông | Từ Nhà văn hóa khu phố 5- Nhà ông Hoàng | 5,5 | 3,5 | 1,25x2 | 190 | **Hoàng Xuân Hãn**  (1908 – 1996)  Giáo sư, nhà Việt Nam học, quê ở huyện Đức Thọ, Hà Tĩnh. Xuất thân trong một gia đình Nho học truyền thống. |
| 14 | Đường bê tông | Từ nhà văn hóa khu phố 8 đến xóm Nhiễu (Khu phố 8) | 5,5 | 3 | 1,25x2 | 947 | **Nguyễn Hữu Thọ**  (1910 – 1996)  Chủ tịch Quốc hội nước CHXHCNVN, sinh tại Chợ Lớn (nay là TP.HCM). |
| 15 | Đường bê tông | Từ Cây xăng Tấn Phát đến đường 26/3 (khu phố 8) | 5,5 | 3,5 | 1x2 | 269 | **Ngô Thì Nhậm**  (1746 – 1803)  Danh sĩ cuối thời Hậu Lê đến Tây Sơn, người làng Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Hà Nội. |
| 16 | Đường bê tông | Từ đường Lý Tự Trọng đến đường Nguyễn Chí Thanh(khu phố 7) | 8 | 6 | 2x2 | 400 | **Phạm Sư Mạnh**  (? – 1384)  Danh sĩ đời nhà Trần, tên thật là Phạm Độ, người làng Hiệp Thạch, huyện Kim Môn, [tỉnh Hải Dương](http://www.vietgle.vn/trithucviet/detail.aspx?key=t%E1%BB%89nh+H%E1%BA%A3i+D%C6%B0%C6%A1ng&type=A0). |
| 17 | Đường bê tông | Từ Giếng Truông đến giáp đường Nguyễn Trân(Khu phố 1) | 5,5 | 3 | 1,25x2 | 1.230 | **Triệu Việt Vương**  (524 – 571)  Danh tướng nhà Tiền Lý, tên thật là Triệu Quang Phục, sau xưng là Triệu Việt Vương, quê ở Chu Diên, phủ Vĩnh Tường, nay là huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. |
| 18 | Đường bê tông | Từ đường Ngô Mây đến sau trường Tiểu học số 1 Tam Quan (khu phố 6,7) | 5,5 | 3 | 1,25x2 | 600 | **Vạn Xuân**  Là [quốc hiệu](http://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BB%91c_hi%E1%BB%87u_Vi%E1%BB%87t_Nam) của nước ta trong thời kỳ độc lập dưới thời [nhà Tiền Lý](http://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_Ti%E1%BB%81n_L%C3%BD) và [Triệu Việt Vương](http://vi.wikipedia.org/wiki/Tri%E1%BB%87u_Vi%E1%BB%87t_V%C6%B0%C6%A1ng). tồn tại từ năm 544 đến năm [602](http://vi.wikipedia.org/wiki/602) |
| 19 | Đường bê tông | Từ đường Trần Phú đến nhà ông Tiến (khu phố 7) | 5,5 | 3 | 1,25x2 | 280 | **Hải Triều**  (1908 – 1954)  Nhà cách mạng, nhà báo, bút danh Hải Triều, sinh ở làng An Cựu, ngoại thành [Huế](http://vi.wikipedia.org/wiki/Hu%E1%BA%BF). |
| 20 | Đường bê tông | Từ Gác Ghi đến giáp đường Thái Mỹ (khu phố 2) | 5,5 | 3 | 1,25x2 | 580 | **Sương Nguyệt Ánh**  (1864 – 1921)  Nữ sĩ, còn có tên là Nguyễn Xuân Khuê, quê ở huyện Ba Tri,  tỉnh Bến Tre. |
| 21 | Đường bê tông | Từ đường Trần Quang Diệu-Đường vào cụm công nghiệp (Khu phố 5) | 5,5 | 3,5 | 1x2 | 640 | **Đỗ Xuân Hợp**  (1906 – 1985)  Giáo sư, Bác sĩ y khoa, Thiếu tướng quân y, Anh hùng lực lượng vũ trang, quê ở Hà Nội. |
| 22 | Đường bê tông | Từ nhà ông Chiến đến nhà ông Khoa (Khu phố 6) | 5,5 | 3,5 | 1x2 | 360 | **Trần Nhật Duật**  (1255 – 1331)  Danh tướng thời Trần, quê làng Tức Mặc, tỉnh Nam Định. |
| 23 | Đường bê tông | Từ trường Mẫu Giáo Khu phố 2 đến giáp đường Nguyễn Trân | 5,5 | 3,5 | 1x2 | 700 | **Lê Văn Lương**  (1911 – 1995)  Ủy viên Bộ Chính trị Đảng CSVN, tên thật là Nguyễn Công Miều. Quê xã Xuân Cầu, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên |
| 24 | Đường bê tông | Từ đường Nguyễn Trân đến nhà bà Cảm (Khu phố 1) | 5,5 | 3 | 1,25x2 | 440 | **Dương Đức Hiền**  (1916-1963)  Nhà hoạt động chính trị. Quê ở xã Kim Sơn, huyện [Gia Lâm](http://vi.wikipedia.org/wiki/Gia_L%C3%A2m), thành phố [Hà Nội](http://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%A0_N%E1%BB%99i). |
| 25 | Đường bê tông | Từ lò Gốm khu phố qua Miễu Phó Vuông đến giáp đường Bùi Thị Xuân (Khu phố 1,3) | 5,5 | 3,5 | 1x2 | 885 | **Huỳnh Nhất Long**  (1922-1981) Thiếu tướng Quân đội Nhân dân Việt Nam, quê ở xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi |
| 26 | Đường bê tông | Từ đường Nguyễn Trân đến giáp nhà bà Niếp (Khu phố 1) | 5,5 | 3,5 | 1x2 | 510 | **Hồ Đắc Di**  (1901 - 1984)  Giáo sư, Thạc sĩ y khoa, quê làng An Truyền, tổng Quảng Xuyên, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên |
| 27 | Đường số 9 (QH) | Từ đường Phan Chu Trinh đến giáp đường 26/3 (nối dài) | 18 | 12 | 3 x2 | 2.300 | **Trần Nhân Tông**  (1258 - 1308)  Là vị vua đời thứ ba nhà Trần, tên thật là Trần Khâm. Ông cùng các đại thần hai lần đánh thắng quân Nguyên – Mông (năm 1285 và 1288). Triều đại ông nổi bật tinh thần đại đoàn kết, hai lần mở Hội nghị: Bình Than (tháng 6.1282) và Diên Hồng (tháng 12.1285). |

**III. PHƯỜNG HOÀI THANH TÂY: 18 TUYẾN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tuyến đường quy hoạch** | **Lý trình** | **Lộ giới/**  **Quy hoạch (m)** | **Lòng đường (m)** | **Vỉa hè 2 bên (m)** | **Chiều dài (m)** | **Tên đường** |
| 1 | Đường bê tông | Từ QL1A (Di tích cây số 7 Tài Lương) đến đường ĐT 638 | 15 | 9 | 3 x 2 | 1.400 | **Xô viết Nghệ Tĩnh**  Cao trào cách mạng đấu tranh chống Pháp của lực lượng công nhân và nông dân ở [Nghệ An](http://vi.wikipedia.org/wiki/Ngh%E1%BB%87_An) và [Hà Tĩnh](http://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%A0_T%C4%A9nh) trong năm [1930](http://vi.wikipedia.org/wiki/1930) - [1931](http://vi.wikipedia.org/wiki/1931) dưới sự lãnh đạo của Đảng CSVN. |
| 2 | Đường bê tông | Từ Ngã ba cổng Chào đến Sông Xưởng | 26 | 18 | 4 x 2 | 490 | **Phan Đình Phùng**  (1844 – 1895)  Anh hùng chống Pháp, quê ở huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. |
| 3 | Đường bê tông | Tuyến bờ Kè sông Xưởng | 13 | 9 | 2 x 2 | 980 | **Huyền Trân Công Chúa**  (1287 –? )  Công chúa, con gái duy nhất của vua Trần Nhân Tông, |
| 4 | Đường bê tông | Từ Tam Quan Nam đến ngã ba nhà Trần Oanh Năm, KP. Bình Phú | 6/  QH 13,25 | 3 | 1,5 x 2 | 1.150 | **Phùng Hưng**  (761 – 802)  Đại vương, quê ở Đường Lâm, Sơn Tây. Ông dòng dõi Quan lang, tính hào hiệp, được nhân dân mến phục. |
| 5 | Đường bê tông | Từ Gò Điếm đến ngã tư trường mẫu giáo, KP. Ngọc An Trung | 6 | 3 | 1,5 x 2 | 1.090 | **Nguyễn Văn Trỗi**  (1940 – 1964)  Anh hùng liệt sĩ, quê ở huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. |
| 6 | Đường bê tông | Từ ngã ba Cầu Vĩ đến cống Dông Làng, KP. Ngọc An Tây | 6 | 3 | 1,5 x 2 | 2.070 | **Trần Nguyên Hãn**  (? – 1429)  Danh tướng đời Lê, quê ở làng Tức Mặc, tỉnh Nam Định. |
| 7 | Đường bê tông | Từ Quốc Lộ 1A đến đường ĐT 638, KP Tài Lương 1 | 6 | 3 | 1,5 x 2 | 1.580 | **Trần Quang Khanh**  (1908 – 1999)  Nhà hoạt động cách mạng, quê ở xã Hoài Thanh Tây, huyện Hoài Nhơn.  Bí thư Tỉnh ủy Bình Định các thời kỳ từ tháng 10/1951 – 12/1952, 4/1960 – 11/1964, 11/1964 – 6/1967. |
| 8 | Đường bê tông | Từ nhà ông Khoa đến giáp đường Xô Viết Nghệ TĩnhTài Lương 3 | 6 | 3 | 1,5 x 2 | 400 | **Đoàn Tính**  (1904 -1988)  Đảng viên đầu tiên chi bộ Cửu Lợi,  Hoài Nhơn |
| 9 | Đường bê tông | Từ QL1A (cầu ông Thái) đến cầu Chùa, KP Ngọc Sơn Nam | 6 | 3 | 1,5 x 2 | 1.200 | **Đào Duy Từ**  (1572 – 1634)  Danh thần, nhà văn hóa lớn, quê ở làng Hoa Trai, Tĩnh Gia, Thanh Hóa. Di tích lưu niệm đền thờ ông ở Ngọc Sơn Bắc, Hoài Thanh Tây và Cự Tài, Hoài Phú,  Hoài Nhơn |
| 10 | Đường bê tông | Từ nhà Bà Liên đến đường ĐT638, KP Ngọc Sơn Nam | 6 | 3 3,5 | 1,5 x 2 | 1.700 | **Đào Tấn**  (1845 – 1907)  Nhà văn hoá lớn, hậu tổ nghệ thuật sân khấu tuồng, quê ở Phước Lộc, Tuy Phước. |
| 11 | Đường bê tông | Từ nhà Lê Văn Niết đến nhà đến ngã tư chợ KP Ngọc Sơn Bắc | 6 | 3 | 1,5 x 2 | 1.500 | **Lê Quý Đôn**  (1726 – 1783)  Danh nhân văn hóa, nhà bác học thế kỷ XVIII, quê ở Độc Lập, tỉnh Thái Bình. |
| 12 | Đường bê tông | Tuyến từ ngã ba Huỳnh Hữu Lý đến gò Chùa KP Bình Phú | 6 | 3 | 1,5 x 2 | 1.500 | **Diên Hồng**  Là tên điện và tên gọi hội nghị được tổ chức vào năm [1284](http://vi.wikipedia.org/wiki/1284) do Thượng hoàng [Trần Thánh Tông](http://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A7n_Th%C3%A1nh_T%C3%B4ng) triệu họp các phụ lão trong cả nước để trưng cầu dân ý, hỏi về chủ trương *hòa* hay *chiến* khi quân [Nguyên Mông](http://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_Nguy%C3%AAn) sang xâm lược [nước](http://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Nam) ta [lần thứ 2](http://vi.wikipedia.org/wiki/Kh%C3%A1ng_chi%E1%BA%BFn_ch%E1%BB%91ng_Nguy%C3%AAn_M%C3%B4ng_l%E1%BA%A7n_th%E1%BB%A9_2) |
| 13 | Đường bê tông | Tuyến Đường từ Cầu bà Đấu KP Bình Phú (Ven sông Cạn) đến nhà bà Nở KP Tài Lương 4 | 6 | 3 | 1,5 x 2 | 3.200 | **Phù Đổng Thiên Vương**  Nhân vật huyền sử thời Hùng Vương dựng nước. |
| 14 | Đường bê tông | Tuyến từ ngõ Nguyễn Công Bộ đến ngã tư Phan Trung Kỳ KP Ngọc An Tây | 6 | 3 | 1,5 x 2 | 1.060 | **Hồ Quí Ly**  (1336 - 1407)  Vua, nhà chính trị, người sáng lập triều đại nhà Hồ, quê ở làng Bồ Đạt, huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An |
| 15 | Đường bê tông | Tuyến từ ngã ba quán Nông (giáp đường Nguyễn Thị Định) đến trường Mẫu giáo KP Tài Lương 3 (giáp đường Bà Triệu) | 6 | 3 | 1,5 x 2 | 1.680 | **Lê Đại Hành**  (941 – 1005)  Là miếu hiệu của vua Tiền Lê, ông tên thật là Lê Hoàn, quê ở huyện Thanh Liêm (Nam Định). |
| 16 | Đường bê tông | Tuyến đường từ nhà Trần Xoài KP Ngọc An Đông đến nhà Hồ Bình KP Tài Lương 2 | 6 | 3 | 1,5 x 2 | 1.170 | **Nguyễn Đình Chiểu**  (1822 – 1888)  Chí sĩ yêu nước, quê ở huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên, sinh ra tại Bình Dương, Gia Định |
| 17 | Đường bê tông | Tuyến đường sau Khu hành chính phường đến di tích Cây số 7 Tài Lương | 6 | 3 | 1,5 x 2 | 850 | **Trần Đức Hòa**  (Thế kỷ XVI)  Danh thần thời Chúa Nguyễn, quê ở Hoài Sơn, Hoài Nhơn, Bình Định. |
| 18 | Đường bê tông | Tuyến đường từ Trường Mẫu giáo KP Tài Lương 3 (Giáp đường Bà Triệu) đến chùa họ Lê | 6 | **3** | 1,5 x 2 | 1.200 | **Nguyễn Thị Yến**  (1957-1969)  Tài Lương 4, Hoài Thanh Tây  Anh hùng lực lượng vũ trang |
| 19 | Đường bê tông | Tuyến đường từ Cầu Dừa đến Quốc Lộ 1A (đối diện Năm Tấn) | 6 | **3** | 1,5 x 2 | 1.000 | **Nguyễn Trãi**  (1380 - 1442)  Anh hùng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất, tài đức vẹn toàn, người làng Nhị Khê, huyện Thường Tín, Hà Tây |

**IV. PHƯỜNG HOÀI HƯƠNG: 34 TUYẾN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tuyến đường quy hoạch** | **Lý trình** | **Lộ giới/**  **Quy hoạch (m)** | **Lòng đường**  **(m)** | **Vỉa hè 2 bên**  **(m)** | **Chiều dài (m)** | **Tên đường** |
| 1 | Đường bê tông nhựa | Ngã tư Thạnh Xuân ĐT 639 Cầu lại giang - Lâm Trúc Hoài Thanh | 9 | 6 | 1,5 x 2 | 2.760 | **Trường Sa**  Tên một quần đảo lớn thuộc lãnh thổ Việt Nam, là huyện đảo thuộc tỉnh Khánh Hòa |
| 2 | Đường bê tông | Từ ngã 3 Thự đến Bản tin (Nhuận An) | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 1.490 | **Hoàng Hoa Thám**  (1836 – 1913)  Anh hùng chống Pháp, tên thật là Trương Văn Thám, người huyện Yên Thế, t  ỉnh Bắc Giang. |
| 3 | Đường bê tông | từ ngã 3 Kích đến ngã 4 Phương (Thiện Đức Đông) | 9,5 | 5,5 | 2,25 x 2 | 720 | **Phan Trọng Tuệ**  (1917 - 1991)  Phó Thủ tướng Chính phủ, Thiếu tướng QĐNDVN, quê ở huyện Quốc Oai,  Sơn Tây. |
| 4 | Đường bê tông | từ nhà ông Phan Văn Chọn đến nhà Lý Văn Đào (Nhuận An) | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 560 | **Nguyễn Hữu Huân**  (1830 – 1875)  Chí sĩ yêu nước, tên thật là Nguyễn Hữu Huân, quê ở Mỹ Tho, Tiền Giang. |
| 5 | Đường bê tông | Từ đường ĐT.639 (ngã 4 Phương) đến nhà bà Nguyễn Thị Nghiệp (Nhuận An) | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 560 | **Hồng Bàng**  Cách đây hơn 4.000 năm, vua Đế Minh là cháu ba đời của Viêm Đế họ Thần Nông tuần du phương Nam, lấy con gái Vũ Tiên, sinh ra Kinh Dương Vương, được vua cha cho làm vua phương Nam lập ra họ Hồng Bàng. Họ Hồng Bàng trị vì được 2622 năm. |
| 6 | Đường bê tông | từ cầu Sâm - quán Rạy - nhà Nguyễn Ngọc (Nhuận An) | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 1.780 | **Huỳnh Văn Nghệ**  (1914 – 1977)  Nhà thơ, Thiếu tướng QĐNDVN, Thứ trưởng Bộ Lâm nghiệp, Quê huyện Tân Uyên, tỉnh Biên Hòa (nay thuộc tỉnh Bình Dương). |
| 7 | Đường bê tông | từ nhà ông Lê Văn Sự đến quán Hùng (Thiện Đức Đông) | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 630 | **Trần Bạch Đằng**  (1926 – 2007)  Nhà văn hoá, nhà chính trị, nhà văn, nhà báo, tên thật là Trương Gia Thiều, xuất thân trong một gia đình trí thức Nho học. |
| 8 | Đường bê tông | từ nhà quản trang đến nhà Tôn Thanh Quang (Thiện Đức Đông) | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 235 | **Nguyễn Văn**  Nhà hoạt động cách mạng, quê ở huyện Tây Sơn, Bình Định.Bí thư Tỉnh ủy lâm thời Bình Định năm 1937, Bí thư Tỉnh ủy Bình Định các thời kỳ từ tháng 2/1949 – 3/1950, 3/1950 – 2/1951. |
| 9 | Đường bê tông | từ nhà Nguyễn Hữu Xe - dốc Mẫu - nhà Huỳnh Văn Nhất (Thiện Đức Đông) | 7 | 3 | 2 x 2 | 670 | **Vũ Kỳ**  (1921 – 2005)  Nhà hoạt động cách mạng, tên thật là Vũ Long Chuẩn, quê huyện Thường Tín, tỉnh Hà Đông (Hà Nội). |
| 10 | Đường bê tông | từ nhà Nguyễn Văn Tầm đến UBND phường (Thiện Đức Đông) | 9,5 | 5,5 | 2 x 2 | 310 | **Văn Tiến Dũng**  (1917 – 2002)  Đại tướng QĐND Việt Nam, quê huyện Từ Liêm, Hà Nội. |
| 11 | Đường bê tông | đường vào trường THCS Hoài Hương (Thiện Đức Đông) | 7,5 | 3,5 | 2 x 2 | 120 | **Kim Đồng**  (1929 – 1943)  Anh hùng liệt sĩ, dân tộc Nùng, tên thật là Nông Văn Dền, quê làng Nà Mạ, châu Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. |
| 12 | Đường bê tông | đường bờ kè Thạnh Xuân (Thạnh Xuân) | 5,5 | 3,5 | 1 x 2 | 1.100 | **Mai An Tiêm**  Nhân vật huyền sử thời Hùng Vương. |
| 13 | Đường bê tông | từ cổng Văn hóa khu phố Thạnh Xuân đến nhà Lê Văn Suôn (Thạnh Xuân) | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 370 | **Đặng Thai Mai**  (1902 – 1984)  Nhà nghiên cứu văn hóa, văn học, quê huyện Thanh Chương, Nghệ An. |
| 14 | Đường bê tông | từ Cầu Là đến tiệm vàng Kim Châu Dân (Thạnh Xuân) | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 507 | **Nguyễn Hoàng**  (1524 – 1613)  Vị Chúa đầu tiên khai sáng nhà Nguyễn, quê ở huyện Tống Sơn, Thanh Hóa. |
| 15 | Đường bê tông | từ dốc Khải đến ngã 4 nhà Trần Quốc Triệu (Thiện Đức) | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 1.115 | **Nguyễn Lương Bằng**  (1904 - 1979)  Quê huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.Phó Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam |
| 16 | Đường bê tông | từ nhà Đặng Ngọc Thâm đến nhà Tôn Hữu Đạt (Thiện Đức Bắc) | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 560 | **Đặng Văn Chấn**  (Thế kỷ XVIII)  Đô đốc thời Tây Sơn, |
| 17 | Đường bê tông  Khu dân cư Bàu Hồ (Thiện Đức Bắc) | Tuyến đường chính từ đường liên phường - đường ĐT.639 | 14 | 8 | 3 x 2 | 455 | **Trần Huy Liệu**  (1901 – 1969)  Giáo sư viện sĩ, nhà cách mạng, nhà sử học, quê ở huyện Vụ Bản,  tỉnh Nam Định. |
| 18 | Đường bê tông  Khu dân cư Bàu Hồ (Thiện Đức Bắc) | Tuyến đường bao khu dân cư Bàu Hồ | 14 | 8 | 3 x 2 | 630 | **Hàn Mặc Tử**  (1912 – 1940)  Nhà thơ tài hoa lãng mạn, tên thật Nguyễn Trọng Trí, quê ở Đồng Hới, Quảng Bình. |
| 19 | Đường bê tông  Khu dân cư Bàu Hồ (Thiện Đức Bắc) | Tuyến đường dọc hướng Nam - Bắc giữa 2 khu dân cư | 12 | 6 | 3 x 2 | 290 | **Hà Huy Giáp**  (1908 – 1995)  Nhà hoạt động cách mạng, quê ở Hương Sơn, Hà Tĩnh. |
| 20 | Đường bê tông  Khu dân cư Bàu Hồ (Thiện Đức Bắc) | Tuyến đường ngang hướng Đông - Tây giữa 2 khu dân cư | 12 | 6 | 3 x 2 | 130 | **Nguyễn Đình Thụ**  Liệt sĩ, chiến sĩ cộng sản, quê ở huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Nghệ Tĩnh. Bí thư đầu tiê chi bộ Đề Pô, Bình Định |
| 21 | Đường bê tông | Từ ngã 4 Ca Công Nam - Trúc Xinh - nhà ông Cường (Ca Công Nam) | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 370 | **Lê Anh Xuân**  (1940 – 1968)  Liệt sĩ, nhà thơ, tên thật là Ca Lê Hiến, quê ở huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre. |
| 22 | Đường bê tông | từ khu thể thao Ca Công Nam đến hết đường 5 Ca Công (Ca Công Nam) | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 1.830 | **Xuân Diệu**  (1916 – 1985)  Nhà thơ lớn, nhà lý luận phê bình, quê huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, sinh ra tại quê mẹ ở làng Tùng Giản, Tuy Phước,  Bình Định. |
| 23 | Đường bê tông | từ nhà Nguyễn Hải Triều đến nhà Trần Thị Nhuộm (Nhuận An Đông) | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 335 | **Tô Ngọc Vân**  (1908 - 1954)  Họa sĩ nổi tiếng, quê làng Xuân Cầu, huyện Văn Giang, Hưng Yên |
| 24 | Đường bê tông | từ nhà ông Nguyễn Khánh đến Giếng Chu (Thiện Đức) | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 515 | **Trần Hoàn**  (1928-2003)  Nhạc sĩ, quê huyện Hải Lăng,  tỉnh Quảng Trị. |
| 25 | Đường bê tông | từ cổng Văn hóa xã đến HTX nông nghiệp (Thiện Đức) | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 2.480 | **Nguyễn Phan Vinh**  (1933-1968)  AHLLVTND, chỉ huy 11 chuyến tàu Không số |
| 26 | Đường bê tông | từ nhà Lê Minh Chánh đến nhà Chế Văn Loan (Thạnh Xuân) | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 410 | **Cao Văn Lầu**  (1892 – 1976)  Nhạc sĩ cổ nhạc, quê ở xã Thuận Lễ (nay là Thuận Mĩ), tỉnh Tân An (nay thuộc tỉnh Long An). |
| 27 | Đường bê tông | nhà Nguyễn Hữu Khoa đến Bờ kè (Thạnh Xuân Đông) | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 205 | **Kiều Phụng**  (Thế kỷ XVIII)  Danh tướng, Đô đốc thủy quân nhà Tây Sơn, quê làng Chiên Đàn, xã Tam Đàn, tỉnh Quảng Nam. |
| 28 | Đường bê tông | từ ngã 3 nhà Thận đến nhà Nguyễn Thứ (Thiện Đức Bắc) | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 790 | **Cù Chính Lan**  (1930-1952)  Anh hùng liệt sĩ, quê ở Quỳnh Đôi, Quỳnh Lưu, Nghệ An. |
| 29 | Đường bê tông | từ cổng VH khu phố - nhà Văn hóa KP - nhà bà Phan Thị Diệu (Ca Công) | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 280 | **Hàn Thuyên**  (1229 - ? )  Văn thần, danh sĩ đời Trần, tên thật là Nguyễn Thuyên, quê ở Nam Sách, tỉnh Hải Dương. |
| 30 | Đường bê tông | từ nhà Nguyễn Quang Minh đến bờ kè (Thạnh Xuân) | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 410 | **Châu Thị Tế**  (1766 – 1826)  Tên bà được đặt tên con kinh Châu Đốc - Hà Tiên là "Vĩnh Tế hà" (tức kinh Vĩnh Tế |
| 31 | Đường bê tông | từ nhà Ông Nguyễn Văn Tân-Cống ngăn mặm (Phú An) | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 2.610 | **Thoại Ngọc Hầu**  (1761 – 1829)  Danh thần thời Nguyễn, quê ở huyện Điện Bàn, Quảng Nam, Ông chỉ huy quân dân đào hai con kinh lớn là kinh Vĩnh Tế và Đông Xuyên, là những công trình doanh điền, thủy lợi, vừa phục vụ giao thông vận tải đường sông và quốc phòng ở biên giới Tây Nam, đem lại lợi ích lớn cho nhân dân miền Tây Nam Bộ. |
| 32 | Đường bê tông | từ nhà Ông Dưng – nhà ông Phấn (Thạnh Xuân) | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 230 | **Hồ Biểu Chánh**  (1884 – 1958)  Nhà văn, tên thật là Hồ Văn Trung, sinh ở làng Bình Thành, Gò Công, Tiền Giang. |
| 33 | Đường bê tông | Nhà bà Trinh – nhà Ông Tôn thanh Quang (Thiện Đức Đông) | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 200 | **Tú Xương**  (1870 – 1907)  Nhà thơ trào phúng, tên thật là Trần Cao Xương, Trần Tế Xương, ông đỗ Tú tài năm 1894 nên thường gọi là Tú Xương |
| 34 | Đường bê tông | Nhà Bà Nga (Quán tạp hóa suni)- nhà ông Thật (Thiện Đức Đông) | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 130 | **Nguyễn Kiệm**  (1912-1951)  Liệt sĩ, nhà hoạt động cách mạng, quê xã Văn Thành, huyện [Yên Thành](http://vi.wikipedia.org/wiki/Y%C3%AAn_Th%C3%A0nh), tỉnh [Nghệ An](http://vi.wikipedia.org/wiki/Ngh%E1%BB%87_An) |

**V. PHƯỜNG HOÀI ĐỨC: 15 TUYẾN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tuyến đường quy hoạch** | **Lý trình** | **Lộ giới/**  **Quy hoạch (m)** | **Lòng đường (m)** | **Vỉa hè 2 bên (m)** | **Chiều dài (m)** | **Tên đường** |
| 1 | Đường bờ kè nam sông Lại Giang | Từ đường Quang Trung (Cầu Bồng Sơn) đến giáp đường Điện Biên Phủ (ĐT. 630) | 10,0 | 6,0 | 2 x 2 | 2.300 | **Võ Chí Công**  (1912 - 2011)  Chủ tịch Nước CHXHCN Việt Nam, quê làng Khương Mĩ, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam |
| 2 | Đường bê tông | Từ đường Quang Trung (QL1A cũ) đến giáp đường Điện Biên Phủ | 7,5 | 5,5 | 1 x 2 | 540 | **Thành Thái**  (1879 - 1954)  Vị vua đời thứ 10 triều Nguyễn, tên thật là Nguyễn Phúc Bửu Lân. |
| 3 | Đường bê tông | Từ đường Điện Biên Phủ đến Nhà văn hóa Lại Khánh Nam  (Đường liên khu phố Bình Chương Nam - Lại Khánh Nam) | 5,5 | 3,0 | 1,25 x 2 | 1.500 | **Nguyễn Du** (1765 - 1820)Đại thi hào dân tộc, xuất thân trong một gia đình quan lại khoa bảng nổi tiếng Bắc Hà, quê gốc ở huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. |
| 4 | Đường bê tông | Từ đường Quang Trung đến giápđường Võ Chí Công (cầu Bồng Sơn mới) | 5,5 | 3,0 | 1,25 x 2 | 670 | **Nguyễn Tuân**  (1910 – 1987)  Nhà văn, quê ở Thanh Xuân, Hà Nội. Ông là nhà văn nổi tiếng từ trước 1945 |
| 5 | Đường bê tông | Từ đường Điện Biên Phủ đến Nhà văn hóa Bình Chương Nam | 5,5 | 3,0 | 1,25 x 2 | 200 | **Nguyễn Phi Khanh**  (1335 – 1428)  Danh sĩ nhà Hồ, là cha của Nguyễn Trãi. Quê ở huyện Thượng Phúc (nay thuộc Thường Tín, Hà Nội). |
| 6 | Đường bê tông | QL1A - Cầu Chui Diễn Khánh | 15,0 | 11,0 | 2 x 2 | 523 | **Nguyễn Viết Xuân** (1933 – 1964)Anh hùng liệt sỹ, quê ở huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. |
| 7 | Đường bờ kè Lại Khánh | Trạm bơm Bình Chương - cầu Phao | 5,5 | 3,0 | 1,25 x 2 | 1.000 | **Lý Chiêu Hoàng**  (1218 - 1278)  Công chúa, Hoàng hậu triều Lý, Bà là vị vua cuối cùng của triều Lý, ở ngôi được hai năm  (1224 – 1225) |
| 8 | Đường bê tông | QL1A - nhà anh hùng Lê Văn Quý | 5,5 | 3,0 | 1,25 x 2 | 466 | **Lê Văn Quý**  Anh hùng liệt sỹ, quê ở xã Hoài Đức, huyện Hoài Nhơn,  tỉnh Bình Định. |
| 9 | Đường bê tông | ĐT 630 (LKT) - QL1A Diễn Khánh  (Đường liên khu phố Lại Khánh Tây- Diễn Khánh) | 5,5 | 3,0 | 1,25 x 2 | 6.210 | **Tôn Thất Tùng**  (1912 – 1982)  Giáo sư, bác sĩ y khoa, anh hùng lao động, ở Phường Đúc, Huế |
| 10 | Đường bê tông | ĐT 630 (LKT) - Kho chính Lại Khánh  (Đường liên thôn Lại Khánh Tây - Lại Khánh) | 5,5 | 3,0 | 1,25 x 2 | 1.290 | **Tôn Thất Bách**  (1946 – 2004)  Phó Giáo sư bác sĩ y khoa, nhà giáo nhân dân, quê ở Hương Trà, Thừa Thiên – Huế |
| 11 | Đường bê tông | Đồi bà Lê - cầu Lỗ Bung  (Đường liên khu phố Định Bình - Định Bình Nam) | 5,5 | 3,0 | 1,25 x 2 | 2.650 | **Tây Sơn**  Địa danh một vùng đất, tên phong trào khởi nghĩa nông dân vào thế kỷ XVIII, tên triều đại phong kiến Việt Nam từ 1771 - 1802. |
| 12 | Đường bê tông | Cầu ông Châu - trạm Bảo vệ rừng (Định Bình Nam) | 5,5 | 3,0 | 1,25 x 2 | 3.650 | **Lam Sơn**  Địa danh lịch sử chống quân Minh xâm lược. Dây là nơi Lê Lợi qui tụ nhân tài hào kiệt chống lại bọn phong kiến đô hộ. |
| 13 | Đường bê tông | Từ đường Quang Trung đến - đường bờ kè | 5,5 | 3,0 | 1,25 x 2 | 200 | **Hoàng Phương**  (1924 - 2001)  Trung tướng Quân đội Nhân dân Việt Nam, Giáo sư, Tiến sĩ, Phó Chủ tịch Hội Khoa học lịch sử Việt Nam. |
| 14 | Đường bê tông | Trường Tiểu học số 2 Hoài Đức - nhà ông Nguyễn Khải  (Đường liên khu phố Lại Khánh - Lại Khánh Nam) | 5,5 | 3,0 | 1,25 x 2 | 650 | **Nguyễn Khoái**  (Thế kỷ XIII )  Danh tướng nhà Trần, ông tham gia ba lần kháng chiến chống quân Nguyên Mông xâm lược, lập được nhiều chiến công hiển hách. |
| 15 | Đường bê tông | Từ đường Quang Trung đến Đường sắt | 5,5 | 3,0 | 1,25 x 2 | 400 | **Vũ Ngọc Nhạ**  (1928 – 2002)  Nhà hoạt động cách mạng, vị tướng tình báo, quê ở Vũ Thư, Thái Bình. |

**VI. PHƯỜNG HOÀI XUÂN: 8 TUYẾN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tuyến đường quy hoạch** | **Lý trình** | **Lộ giới (m)** | **Lòng đường (m)** | **Vỉa hè 2 bên (m)** | **Chiều dài (m)** | **Tên đường** |
| 1 | Đường bê tông, QH | Từ Nhà Văn hoá Thuận Thượng 1 đến chùa Minh Thuận | 5,5  (QH 9m) | 3 | 1,25 x 2 | 607 | **Trần Tôn Thất**  (1943-2015)  Quê quán: Hoài Xuân, Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Nguyên Phó Tổng cục trưởng Tổng cục An ninh, Bộ Công an.Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân |
| **2** | Đường bê tông, QH | Từ đường Trường Chinh (ngã ba Thanh Hạ) đến Đập  Ngăn mặn sông Lại Giang | 7,5  (QH 9m) | 5,5 | 1 x 2 | 826 | **Lương Đình Của**  (1920 – 1975)  Anh hùng lao động, Nhà nông học, quê ở Sóc Trăng. Ông là người đi đầu trong công tác nghiên cứu các giống lương thực có năng suất cao. |
| **3** | Đường bê tông, QH | Từ Trường THCS Hoài Xuân đến cầu ông Đô | 5,5  (QH 18m) | 3 | 1,25 x 2 | 2.200 | **Lê Đình Chinh**  ( 1960 – 1978)  Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, quê ở xã Hoằng Quang, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hóa; được truy tặng Huy hiệu “Vì thế hệ trẻ”, phát động trong thế hệ trẻ phong trào “Sống, chiến đấu rực lửa anh hùng như Lê Đình Chinh”. |
| **4** | Đường bê tông, QH | Từ Trường Chinh đến giáp đường Phụng Sơn (Quán Minh, Vĩnh Phụng 1 đến cầu bà Di) | 5,5  (QH 9m) | 3 | 1,25 x 2 | 1.702 | **Đặng Đức Siêu**  (1751 - 1810)  Danh thần thời Nguyễn, quê ở làng Phụng Can, huyện Bồng Sơn (thôn Vĩnh Phụng, xã Hoài Xuân, huyện Hoài Nhơn). |
| **5** | Đường bê tông, QH | Từ đường Trường Chinh (Cầu Bà Mầm) đến Trường Mầm non (giáp Hoài Thanh) | 5,5  (QH 9m) | 3 | 1,25 x 2 | 3.049 | **Vạn Thắng**  Tên đơn vị hành chính xã Hoài Xuân được thành lập từ năm 1945 đến năm 1947, năm 1947 xã Vạn Thắng và xã Phụng Sơn nhập lại và đổi tên thành xã Hoài Xuân. |
| **6** | Đường bê tông, QH | Hồ cá đến An Dinh Hoài Thanh | 5,5  (QH 9m) | 3 | 1,25 x 2 | 2.420 | **Phụng Sơn**  Tên đơn vị hành chính xã Hoài Xuân được thành lập từ năm 1945 đến năm 1947, năm 1947 hai xã nhập lại và đổi tên thành xã Hoài Xuân. |
| **7** | Đường bê tông, QH | Từ đường Trường Chinh (Cây xăng Hải Vân) đến giáp đường Vạn Thắng (nhà Triều Hòa Trung 1) | 5,5  (QH 9m) | 3 | 1,25 x 2 | 1.383 | **Nguyễn Hữu An**  (1926 - 1995)  Thượng tướng QĐNDVN, quê ở huyện Hoa Lư,  tỉnh Ninh Bình. |
| 8 | Đường bê tông, QH | Từ cống Khả đến ngõ Phận( Vĩnh Phụng 1) | 9 | 5,5 | 2 x 2 | 1.623 | **Võ Trường Toản**  ( ? – 1792)  Danh sĩ, quê ở Bình Dương, Gia Định. Ông học rộng, có đức hạnh hơn người. |

**VII. PHƯỜNG HOÀI TÂN: 38 TUYẾN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tuyến đường quy hoạch** | **Lý trình** | **Lộ giới (m)** | **Lòng đường (m)** | **Vỉa hè 2 bên (m)** | **Chiều dài (m)** | **Tên đường** |
| 1 | Đường bê tông | Từ đường Quang Trung đến Cụm Công nghiệp (giáp sân bay, khu phố An Dưỡng 2) | 10 | 6 | 2 x 2 | 290 | **Lê Trọng Tấn**  (1914 - 1986)  Đại tướng QĐND Việt Nam. Quê ở Hoài Đức, Hà Tây (nay là Hà Nội) |
| 2 | Đường bê tông | Từ đường Nguyễn Hòa đến CCN (Đường số 8 vào CCN Hoài Tân) | 10 | 6 | 2 x 2 | 340 | **Kha Vạn Cân**  (1908 – 1982)  Kĩ sư cơ khí, cựu Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ, quê tại Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh. |
| 3 | Đường bê tông | Từ đường Quang Trung đến giáp đường Nguyễn Đức Cảnh | 6 | 3 | 1,5 x 2 | 1.700 | **Tôn Thất Thuyết**  (1835 – 1913)  Nhà yêu nước trong phong trào Cần Vương kháng Pháp, quê ở làng Vạn Xuân,  thành phố Huế. |
| 4 | Đường bê tông | Từ QL1A (nhà bà Huấn khu phố Đệ Đức 3) đến giáp ĐT.638 | 6 | 3 | 1,5 x 2 | 3.250 | **Nguyễn Đức Cảnh**  (1908 – 1932 )  Liệt sĩ, nhà hoạt động cách mạng trong phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh, quê huyện Thuỵ Anh, tỉnh Thái Bình. |
| 5 | Đường bê tông | Từ QL1A đến giáp đường Hồ Sỹ Tạo và kéo dài hết tuyến  (Giao Hội 1) | 6 | 3 | 1,5 x 2 | 2.500 | **Nguyễn Hòa**  (1930-1963)  Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, quê ở xã Hoài Tân, huyện Hoài Nhơn,  tỉnh Bình Định. |
| 6 | Đường bê tông | Từ QL1A đến giáp đường Nguyễn Hòa  (Từ nhà ông Phan Lụa An Dưỡng 2 đến giáp nhà ông Huỳnh Hải Giao Hội 1) | 6 | 3 | 1,5 x 2 | 2.599 | **Nguyễn Hiền**  (1234-1256)  Danh sĩ đời Trần, quê ở Thượng Hiền,  Hà Tây. |
| 7 | Đường bê tông | Từ QL1A (cầu vượt Trường Lái) đến Đình Trung (tổ 4 An Dưỡng 1) | 6 | 3 | 1,5 x 2 | 708 | **Hải Thượng Lãn Ông**  (1720 – 1792)  Đại danh y nổi tiếng thời Lê, còn có tên Lê Hữu Trác, quê ở huyện Đường Hào, phủ Thượng Hồng, trấn Hải Dương (nay thuộc huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên). |
| 8 | Đường bê tông | Từ QL1A (nhà Bà Lan) giáp Sông Cạn đường đi Hoài Xuân  (tuyến liên phường Hoài Tân, Hoài Xuân) | 6 | 3 | 1,5 x 2 | 310 | **Lê Đình Chinh**  ( 1960 – 1978)  Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, quê ở Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hóa. |
| 9 | Đường bê tông | Từ Quốc lộ 1A khu tái định cư (số 3) đến nhà ông Ngọc | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 133 | **Lê Thị Hồng Gấm**  **(1951 - 1970)**  AHLLVTND, quê ở huyện Châu Thành, Tiền Giang. |
| 10 | Đường bê tông | Từ QL1A (nhà ông Miên) đến giáp đường ĐT. 638 | 8 | 3 | 2,5 x 2 | 3.000 | **Huỳnh Minh**  (1943 - 1969)  Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, quê ở xã Hoài Tân, huyện Hoài Nhơn,  tỉnh Bình Định. |
| 11 | Đường bê tông | Từ đường Nguyễn Hòa (nhà Huỳnh Chi) đến đường ĐT. 638 | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 1.330 | **Hồ Sĩ Tạo**  (1869 – 1934)  Chí sĩ yêu nước, quê ở An Nhơn., Bình Định |
| 12 | Đường bê tông | Từ đường Tôn Thất Thuyết đến giáp nhà ông Hải (tổ 4 Đệ Đức 2) | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 450 | **Phan Đình Giót**  (1922 – 1954)  Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, quê ở huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. |
| 13 | Đường bê tông | Từ đường Nguyễn Đức Cảnh đến giáp đường Hoàng Diệu(Đệ Đức 1) | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 2.600 | **Hoàng Quốc Việt**  (1902 – 1992)  Nhà hoạt động cách mạng, Chủ tịch Uỷ ban MTTQVN, tên thật là Hạ Bá Cang, quê ở Đáp Cầu, thị xã Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. |
| 14 | Đường bê tông | Từ đường Nguyễn Đức Cảnh qua Hoàng Quốc Việt đến giáp đường hiện trạng (Giao Hội 2) | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 1.400 | **Hoàng Diệu**  (1828 - 1882)  Danh sĩ, võ tướng, quê quán huyện Diên Phước,  tỉnh Quảng Nam. |
| 15 | Đường bê tông | Đường khu tái định cư (mặt tiền số 1) | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 220 | **Tô Hiến Thành**  (1102 – 1179)  danh thần đời Lý, quê ở làng Hạ Mỗ, nay thuộc Hà Tây, Hà Nội |
| 16 | Đường bê tông | Đường trong khu tái định cư (số 2) | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 180 | **Võ Văn Hiệu**  (1811 - 1854)  Danh thần triều Nguyễn, quê làng Thuận Hạnh, xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. |
| 17 | Đường bê tông | Từ nhà bà Trang Quốc lộ 1A cũ đến giáp nhà ông Sang Quốc lộ 1A mới Đệ Đức 3 | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 450 | **Nguyễn An Ninh**  (1900 – 1943)  Nhà hoạt động cách mạng, nhà văn, nhà báo, quê ở Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. |
| 18 | Đường bê tông | Giáp quốc lộ 1A mới (nhà ông Tin) đến nhà ông Phương  tổ 2 Đệ Đức 1 | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 1.200 | **Nguyễn Huy Tưởng**  (1912 – 1960)  Nhà văn, quê ở Đông Anh, Hà Nội. |
| 19 | Đường bê tông | Từ giáp Quốc lộ 1A đến tòa Thành Tây Ninh | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 150 | **Nguyễn Khắc Viện**  (1914 – 1997)  Bác sĩ y khoa, nhà hoạt động văn hóa, quê ở Hương Sơn, Hà Tĩnh |
| 20 | Đường bê tông | Quốc lộ 1A nhà Trần Nà An Dưỡng 2 đến điểm trường mần non tổ 1 An Dưỡng 2 | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 690 | **Đặng Văn Ngữ**  (1910 – 1967)  Giáo sư bác sĩ, nhà nghiên cứu ký sinh trùng học, anh hùng liệt sĩ, quê ở xã Thuỷ An, thành phố Huế. |
| 21 | Đường bê tông | Quốc lộ 1A trung tâm giống cây trồng đến khu dân cư Lò Gạch | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 116 | **Nguyễn Bính**  (1918 – 1966)  Nhà thơ, tên thật là Nguyễn Trọng Bính. Quê ở xã Cộng Hoà, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định |
| 22 | Đường bê tông | Từ nhà ông Hoang tổ 1 Đệ Đức 3 đến giáp điểm sinh hoạt tổ 5 | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 1.564 | **Duy Tân**  (1900-1945)  Vị vua yêu nước, tên húy là Nguyễn Phúc Vĩnh San, con thứ tám vua Thành Thái. Lên ngôi vua năm 1907 |
| 23 | Đường bê tông | Ngã ba cầu xã Bỗng đến đường ĐT 638 khu phố Đệ Đức 2 | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 441 | **Thăng Long**  Địa danh lịch sử, kinh đô của nước Đại Việt thời Lý, Trần, [Lê](http://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_L%C3%AA), [Mạc](http://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_M%E1%BA%A1c), [Lê Trung hưng](http://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%AA_Trung_h%C6%B0ng) từ [1010](http://vi.wikipedia.org/wiki/1010) - [1788](http://vi.wikipedia.org/wiki/1788),  nay là thủ đô Hà Nội. |
| 24 | Đường bê tông | Từ nhà ông Bùi Cường Quốc tổ 8 Giao Hội 2 đến giáp đường 327 nhà ông Tú tổ 7 Giao Hội 2 | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 1.896 | **Nguyễn Hồng Châu**  Nhà hoạt động cách mạng, đồng chí là Bí thư Tỉnh ủy Bình Định từ tháng 5/1955 – 1/1956 |
| 25 | Đường bê tông | Từ điểm sinh hoạt tổ 5 đến giáp đường đi An Dinh Hoài Thanh | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 1.500 | **Trần Khát Chân**  (1370 - 1399)  Danh tướng đời Trần, quê làng Hà Lăng, huyện Vĩnh Ninh (nay thuộc huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá) |
| 26 | Đường bê tông | Từ nhà Kỉnh tổ 7 đến nhà Mạnh  tổ 6 Đệ Đức 3 | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 860 | **Đinh Bá Thi**  (1921 – 1978)  Nhà ngoại giao, tên thật là Hồ Đản, quê làng Đông Bàn, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam |
| 27 | Đường bê tông | Từ nhà Mạnh tổ 2 đến nhà Nhi  tổ 3 khu phố Đệ Đức 2 | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 431 | **Nguyễn Huy Phan**  (1928-1997)  Giáo sư y khoa, Thiếu tướng QĐNDVN, quê xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội |
| 28 | Đường bê tông | Từ nhà ông Đảnh tổ 2 đến nhà ông Xứng tổ 4 Đệ Đức 1 | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 430 | **Bùi Thị Nhạn**  (Thế kỷ XVIII)  Nữ tướng thời Tây Sơn, người làng Phú Xuân (Tây Sơn, Bình Định), Bà được xếp trong Tây Sơn ngũ phụng thư |
| 29 | Đường bê tông | Từ nhà bà Thái tổ 2 đến nhà bà Dầy tổ 1 Đệ Đức 2 | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 700 | **Đinh Công Tráng**  (1842 - 1887)  Chí sĩ Cần Vương kháng Pháp, quê quán làng Tráng Xá, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam |
| 30 | Đường bê tông | Từ nhà ông Kha tổ 6 Giao Hội 2 đi tổ 4,3 đến giáp đường 327 | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 1.810 | **Hồ Văn Huê**  (1917 – 1976)  Bác sĩ, Đại tá QĐND Việt Nam, quê ở thị xã Tân An, Long An |
| 31 | Đường bê tông | Từ giáp đường An Dưỡng 2 đi Hoài Thanh đến nhà ông Mạnh tổ 2 An Dưỡng 2 | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 430 | **Dương Quảng Hàm**  (1898 – 1946)  Nhà nghiên cứu văn học, nhà giáo dục, quê ở huyện Khoái Châu,  tỉnh Hưng Yên |
| 32 | Đường bê tông | Từ điểm sinh hoạt tổ 5 đi tổ 3 đến nhà ông Lý tổ 2 An Dưỡng 1 | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 1.425 | **Đàm Quang Trung**  (1921-1995)  Bí thư Trung ương Đảng, Thượng tướng Quân đội Nhân dân Việt Nam. Có tên gọi khác là Đàm Ngọc Lưu. Quê ở xã Sóc Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng |
| 33 | Đường bê tông | Từ nhà ông Còn tổ 5 Đệ Đức đến giáp Xi phong (nhà bà Dung) | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 1.252 | **Nguyễn Công Hoan**  (1903-1977)  Nhà văn, quê ở xã Văn Giang, huyện Xuân Cầu, tỉnh Hưng Yên |
| 34 | Đường bê tông | Từ nhà ông Bá tổ 3 đến nhà ông Cống tổ 7 Giao Hội 2 | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 430 | **Thái Phiên**  (1882 –1916)  Nhà yêu nước chống Pháp, quê ở Hoà Vang, Đà Nẵng. |
| 35 | Đường bê tông | Từ nhà bà Vũ Thị Điềm đến nhà ông Phan Thể tổ 4 An Dưỡng 1 | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 1.000 | **Lương Văn Can**  (1854 - 1927)  Chí sĩ yêu nước, quê ở làng Nhị Khê, huyện Thường Tín, Hà Nội. |
| 36 | Đường bê tông | Ngã ba từ nhà ông Hiền Giao Hội 2 đến tổ 3 Giao Hội nhà ông Thành | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 766 | **Vũ Đình Huấn**  (Thế kỷ XVIII)  Đô đốc thời Tây Sơn, quê ở huyện Phù Ly, phủ Quy Nhơn |
| 37 | Đường bê tông | Từ nhà ông Lai Đệ Đức 1 đến nhà ông Tuấn Đệ Đức 1 | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 389 | **Dương Đình Nghệ**  ( ? – 937)  Danh tướng, ông là Thượng tướng của Khúc Thừa Hạo |
| 38 | Đường bê tông | Từ nhà ông Ánh tổ 1 Giao Hội 2 đến giáp sân bay | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 165 | **Lê Thị Xuyến**  (1909 – 1996)  Nhà hoạt động xã hội, quê làng Thạch Bộ, huyện Đại Lộc,  tỉnh Quảng Nam. |

**VIII. PHƯỜNG HOÀI THANH: 29 TUYẾN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tuyến đường quy hoạch** | **Lý trình** | **Lộ giới**  **(m)** | **Lòng đường**  **(m)** | **Vỉa hè 2 bên**  **(m)** | **Chiều dài (m)** | **Tên đường** |
| 1 | Đường bê tông(QH) | Từ Ngã ba nhà Phú, An Dinh 2) đến quán Hồng, An Lộc 1)(Nối dài đến ngõ Tòng đến ngõ Trung đến nhà Châu An Lộc 2) | 5,5/  QH 16,5 | 3 | 1,25 x 2 | 3385 | **Trần Cao Vân**  (1866-1916)  Chí sĩ yêu nước, quê ở làng Tư Phú, Điện Bàn, Quảng Nam. |
| 2 | Đường bê tông | Từ quán Chín Tàu, Mỹ An 2 đến ngõ Lĩnh, An Lộc 2 | 6,5 | 3,5 | 1,5 x 2 | 600 | **Trần Đại Nghĩa**  (1913-1997)  Giáo sư, Thiếu tướng, anh hùng lao động, kĩ sư, viện sĩ Hàn lâm Liên Xô, tên thật là Phạm Quang Lễ. Quê ở huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. |
| 3 | Đường bê tông | Từ đường Trần Đại Nghĩa (cổng Khu phốvăn hóa) đến Bàn sơ (An Lộc 2)  (Nối dài đến Mậu Gấm) | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 1560 | **Phạm Ngọc Thạch**  (1909-1968)  Bác sĩ, nhà hoạt động cách mạng, Anh hùng lao động, sinh tại Quảng Nam. |
| 4 | Đường bê tông | Từ Trường THCS Hoài Thanh đến nhà Xiêm (An Lộc 2) | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 1.500 | **Lương Thế Vinh**  (1441-1496)  Danh sĩ đời Lê, quê ở huyện Vụ Bản, Nam Định. Ông được đời sau xem như ông tổ toán học Việt Nam |
| 5 | Đường bê tông | Từ đường Bà Triệu (trường Mẫu giáo Minh An) đến giáp đường Lê Hồng Phong (nhà ông Huỳnh Đấu, Mỹ An 2) | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 1.460 | **Nguyễn Công Trứ**  (1778-1858)  Danh sĩ triều Nguyễn, quê ở làng Uy Viễn nay thuộc huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. |
| 6 | Đường bê tông | Tuyến đường từ giáp đường Ỷ Lan (ngã ba An Dinh) đến giáp đường Nguyễn Thị Định (cầu Mương Cát) | 5,5/ QH 40 | 3,5 | 1 x 2 | 4500 | **Nguyễn Thái Học**  (1901 – 1930)  Chí sĩ yêu nước, quê ở làng Phổ Tang, nay thuộc huyện Vĩnh Tường,  tỉnh Vĩnh Phúc. |
| 7 | Đường bê tông | Từ đường Bà Triệu đến giáp đường Nguyễn Trọng:  Nhà bà Huỳnh Thị Lin, Mỹ An 1 đến quán Chuyển khu phố Trường An 2 | 5/  QH 16,5 | 3 | 1 x 2 | 3.040 | **Lê Hồng Phong**  (1902-1942)  Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam, quê quán làng Thông Lạng, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. |
| 8 | Đường bê tông(QH) | Từ đường Nguyễn Thị Định (nhà Nguyễn Tùng Lâm, Trường An 1) đến giáp đường Nguyễn Thị Định (nhà Lê Tám, Lâm Trúc 2) | 5,5/  QH 16,5 | 3 | 1,25 x 2 | 1.700 | **Phạm Thị Đào**  Anh hùng lực lượng vũ trang, sinh năm 1954, quê xã Hoài Thanh, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. |
| 9 | Đường bê tông(QH) | Từ nhà ông Trương Trọng Tuyến, Trường An 2 đến Cổng khu phố văn hóa Lâm Trúc 1 đến giáp Tam Quan Nam (Qua địa phận khu phố Trường An 2, Lâm Trúc 2, Lâm Trúc 1). | 5,5/ QH 16,5 | 3 | 1,25 x 2 | 1.800 | **Nguyễn Trọng**  Anh hùng liệt sĩ,sinh năm 1930, quê xã Hoài Thanh, huyện Hoài Nhơn. Khi hy sinh, đ/c là Thôn đội trưởng du kích  xã Hoài Thanh. |
| 10 | Đường bê tông(QH) | Từ Nguyễn Công Trứ đến giáp phường Tam Quan Nam (tuyến đường từ nhà Mười Siêng, Trường An 1 đến Tam Quan Nam) | 5,5/ QH 16,5 | 3 | 1,25 x 2 | 1.700 | **Phan Trang**  Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân quê ở Trường An 1, Hoài Thanh, Hoài Nhơn |
| 11 | Đường bê tông(QH) | Tuyến đường từ quán Cấp đến Hoài Hương  (Trường An 2) | 5,5/ QH 16,5 | 3 | 1,25 x 2 | 1.345 | **Phan Bội Châu**  (1867-1940)  Chí sĩ yêu nước, tên thật là Phan Văn San, quê làng Đan Nhiễm, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An |
| 12 | Đường bê tông(QH) | Từ đường Nguyễn Công Trứ đến giáp đường Nguyễn Thị Định (từ nhà Nguyên đến nghĩa địa Ba xác máu, Trường An 2) | 5,5/ QH 16,5 | 3 | 1,25 x 2 | 1.040 | **Nguyễn Tri Phương**  (1800-1873)  Phong Điền, Thừa Thên Huế  Là một đại danh thần thời nhà Nguyễn. |
| 13 | Đường bê tông(QH) | Từ đường Nguyễn Trọng đến giáp đường Nguyễn Thị Định (từ nhà Phạm Ký đến nhà Diệu, Trường An 2) | 5,5/ QH 16,5 | 3 | 1,25 x 2 | 333 | **Đống Đa**  Tên di tích lịch sử ghi đậm chiến công của nhà Tây Sơn, anh hùng dân tộc Quang Trung - Nguyễn Huệ đánh tan 29 vạn quân Thanh xâm lược giải phóng kinh thành Thăng Long 1789. |
| 14 | Đường bê tông(QH) | Tuyến đường từ nhà Hương đến Cổng làng văn hóa (Lâm Trúc 1 đến ĐT 639) | 5,5/ QH 16,5 | 3 | 1,25 x 2 | 930 | **Nguyễn Trường Tộ**  (1830-1871)  Chí sĩ yêu nước, quê ở Nghi Lộc. Nghệ An. Ông được xem là nhà khoa học, nhà chính trị, nhà tư tưởng cải cách đất nước của thế kỷ XIX. |
| 15 | Đường bê tông | Từ nhà Đồng (Nhị) đến Nghĩa địa (An Dinh 1) | 5,5 | 3 | 2,5 | 506 | **Đinh Núp**  (1914-1999)  Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Quê ở làng Tơ Tung, huyện K’bang,  tỉnh Gia Lai. |
| 16 | Đường bê tông | Chợ An Dinh đến Thái Lai (An Dinh 1) | 5,5 | 3 | 2,5 | 770 | **Ngô Tất Tố**  (1894-1954)  Nhà văn, nhà báo, sinh quán ở Mai Lâm, huyện Đông Anh, Hà Nội. |
| 17 | Đường bê tông | Từ nhà Đồng đến nhà niên (An Dinh 2) | 5,5 | 3 | 2,5 | 437 | **Tản Đà**  (1889 – 1939)  Thi sĩ, nhà báo, tên thật là Nguyễn Khắc Hiếu. Quê ở làng Khê Thượng, huyện Bất Bạt, Hà Tây |
| 18 | Đường bê tông | Từ nhà Ninh, An Lộc 1 đến An Lộc 2 | 5,5 | 3 | 2,5 | 700 | **Châu Văn Liêm**  (1902 – 1930)  Nhà hoạt động cách mạng cách mạng, quê ở Ô Môn, Cần Thơ. |
| 19 | Đường bê tông | Từ máy gạo Tuấn đến Ngõ Lần (An Lộc 2) | 5,5 | 3 | 2,5 | 1.700 | **Nguyễn Huy Lượng**  **(1750 – ?)**  Văn thần cuối thời Hậu Lê đến triều Tây Sơn, quê làng Phú Thị, nay thuộc huyện Gia Lâm, Hà Nội |
| 20 | Đường bê tông | Từ nhà Trung đến quán Dừng (An Lộc 2) | 5,5 | 3 | 2,5 | 400 | **Nguyễn Bá Tuyển**  (?-1909)  Chí sĩ yêu nước, con vị anh hùng dân tộc Nguyễn Thiện Thuật, quê ở Xuân Dục, huyện Đường Hào, tỉnh Hưng Yên |
| 21 | Đường bê tông | Từ nhà Mẫn đến nhà Thanh (An Lộc 2) | 5,5 | 3 | 2,5 | 350 | **Quang Dũng**  (1921 – 1988)  Nhà thơ, bút danh Quang Dũng, tên thật là Bùi Đình Diệm. Quê ở Thượng Trì, Đan Phượng, Hà Nội. |
| 22 | Đường bê tông | Từ nhà Liêm đến nhà Trung (Mỹ An 1) | 5,5 | 3 | 2,5 | 1.250 | **Văn Cao**  (1923 – 1995)  Nhạc sĩ, nhà văn, nhà thơ, hoạ sĩ, tài danh của văn hoá Việt Nam thế kỷ XX. Tác giả *Tiếng quân ca* - *Quốc ca* của nước ta. |
| 23 | Đường bê tông | Từ nhà Huấn Đi nhà Lý (Mỹ An 1) | 5,5 | 3 | 2,5 | 620 | **Lê Trung Đình**  (1863 – 1885)  Nhà yêu nước kháng Pháp, quê ở huyện Bình Sơn,tỉnh Quảng Ngãi. |
| 24 | Đường bê tông | Tuyến đường từ Quán Sơn, Trường An 2 đến nhà ông Nguyễn Minh Quang, Lâm Trúc 1 (Qua địa phận thôn Trường An 2 và Lâm Trúc 1). | 5,5/16,5 | 3 | 2,5 | 860 | **Võ Phước**  Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, sinh năm 1957, quê xã Hoài Thanh, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. |
| 25 | Đường bê tông | Tuyến đường từ ngõ Sái đến ngõ Giáo (Mỹ An 2) | 5,5 | 3 | 2,5 | 420 | **Nguyễn Thái Bình**  (1948 – 1972)  Liệt sỹ, quê huyện Cần Giuộc,  tỉnh Long An |
| 26 | Đường bê tông | Tuyến đường từ Thảng đến Lò Ngói (Trường An 1) | 5,5 | 3 | 2,5 | 300 | **Lê Văn Hưu**  (1230 – 1322)  Sử gia đời Trần, quê ở xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa |
| 27 | Đường bê tông | Tuyến đường từ nhà Hiếu đến TQN (Trường An 1) | 5,5 | 3 | 2,5 | 887 | **Cao Bá Quát**  (1809 – 1854)  Thi sĩ, danh sĩ thời Nguyễn, quê gốc ở huyện Gia Lâm, Hà Nội, trú quán ở thôn Đình Ngang, phía Nam thành Thăng Long |
| 28 | Đường bê tông | Tuyến đường từ Hiển đến nhà Lê Thị Rạng (Trường An 2) | 5,5 | 3 | 2,5 | 860 | **Phạm Ngũ Lão**  (1255 – 1320)  Danh tướng đời Trần, quê ở Đô Lương, huyện Ân Thi, Hưng Yên |
| 29 | Đường bê tông | Tuyến đường từ nhà Chế Thành đến nhà Huỳnh Thương (Lâm Trúc 2) | 5,5 | 3 | 2,5 | 1.100 | **Nguyễn Hữu Cảnh**  (1650 – 1700)  Danh tướng đời Chúa Nguyễn, quê ở huyện Tống Sơn, Thanh Hóa. Ông có công lao rất lớn trong việc khai dân lập ấp ở Nam kỳ. Nhân dân Nam Bộ lập đền thờ ông ở nhiều nơi. |

**IX. PHƯỜNG HOÀI HẢO: 20 TUYẾN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tuyến đường quy hoạch** | **Lý trình** | **Lộ giới/**  **Quy hoạch (m)** | **Lòng đường (m)** | **Vỉa hè 2 bên (m)** | **Chiều dài (m)** | **Tên đường** |
| 1 | Đường bê tông | Từ QL1A (Chất đốt) đến Nghĩa trang liệt sỹ phường Hoài Hảo | 9  /QH 13.25 | 6.5 | 1,5 x 2 | 3.000 | **Bùi Đức Sơn**  (1948 - 2006 )  Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân quê Hoài Hảo,  Hoài Nhơn. |
| 2 | Đường bê tông | Từ giáp đường Tây Tỉnh đến cầu Phú Sơn, khu phố Hội Phú. | 8  /QH 13.25 | 5.5 | 1,5 x 2 | 700 | **Phạm Hồng Thái**  (1896-1924)  Chiến sĩ cộng sản, quê ở Hưng Nguyên, Nghệ An. Tham gia các hoạt động yêu nước chống Pháp, |
| 3 | Đường bê tông | Từ đường Bùi Đức Sơn đến Phan Chu Trinh  (Đường Cơ Khí đến Cụm CN Tam Quan) | 9 | 6.0 | 1,5 x 2 | 1.000 | **Nguyễn Hữu Tiến**  Danh tướng thời Chúa Nguyễn, người Hoài Nhơn, Bình Định. |
| 4 | Đường bê tông | Từ Bản tin Sơn Cây (Giáp Tây tỉnh) đến suối ông Thanh. | 6 | 3.0 | 1,5 x 2 | 746 | **Đặng Xuân Phong**  (Thế kỷ XVIII)  Danh tướng thời Tây Sơn, người làng Dõng Hòa, huyện Tuy Viễn (nay là huyện Tây Sơn), |
| 5 | Đường bê tông | Từ Cầu Phú Sơn khu phố Hội Phú Đến SH02  (Quân đội). | 6 | 3.0 | 1,5 x 2 | 3.000 | **Nguyễn Nhạc**  (1743 - 1793)  Thủ lĩnh phong trào Tây Sơn, vua triều Tây Sơn, quê ở làng Kiên Mỹ, huyện Tây Sơn,  Bình Định |
| 6 | Đường bê tông | Từ nhà Thái Văn Khoa (Giáp tây Tỉnh) Đến Cầu Lỗ Chảo (xóm Hòa Bình). | 6 | 3.0 | 1,5 x 2 | 1.077 | **Hòa Bình**  Là tên gọi quen thuộc của người dân trên địa bàn khu phố Cự Lễ, gắn liền với tiềm thức của người dân nơi đây |
| 7 | Đường bê tông | Từ đường Nguyễn Văn Cừ đến đường Phạm Thành(nhà Trần Miên Đến nhà ông Phạm Quốc Minh, Tấn Thạnh 1). | 6 | 3.0 | 1,5 x 2 | 930 | **Nguyễn Lữ**  (Thế kỷ XVIII)  Thủ lĩnh phong trào Tây Sơn, quê làng Kiên Mỹ, Phú Phong, Tây Sơn |
| 8 | Đường bê tông | Từ đường Nguyễn Văn Cừ đến giáp đường Lê Văn Thủ(Nhà Văn hóa khu phố Phụng Du 1 đến nhà ông Nguyễn Chẩn, Tấn Thạnh1) | 6 | 3.0 | 1,5 x 2 | 1.200 | **Phạm Thành**  (1946 – 1969)  Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, sinh năm 1946, quê ở thôn Phụng Du, xã Hoài Hảo, huyện Hoài Nhơn. |
| 9 | Đường bê tông | Từ Bình Hạ thế Quán Phúc Đến nhà Trịnh Công Trình. | 6 | 3.0 | 0.85 x 2 | 1.200 | **Phan Kế Bính**  (1875 – 1921)  Nhà văn, quê ở làng Thuỵ Khê, Hà Nội. Ông để lại nhiều tác phẩm nghiên cứu về lịch sử, văn hoá Việt Nam có giá trị |
| 10 | Đường bê tông | Từ nhà Lê Nhạc Đến Cầu Bến Dinh (Giáp Cự Lễ, xã Hoài Phú) | 6 | 3.0 | 0.85 x 2 | 1.300 | **Lê Công Miễn**  (1739-1800)  Danh sĩ thời Tây Sơn, quê ở Tuy Phước, Bình Định. |
| **11** | Đường bê tông | Từ QL1A (Nhà Võ Thị Khứu) Đến Nhà Lê Thị Hoa | 6 | 3.0 | 0.85 x 2 | 1.500 | **Lê Văn Thủ**  (Thế kỷ XVIII)  Danh tướng đời vua Quang Trung, quê làng Trường Xuân, thị xã Tam Kì, tỉnh Quảng Nam. |
| 12 | Đường bê tông | Từ nhà Lê Thị Tiến (Giáp Tây Tỉnh) Đến cầu Ông Hoạnh (Tây tỉnh). | **6** | 3.0 | 0.5 | 1.000 | **Trường Sơn**  Tên dãy núi bắt đầu từ Hoà Bình chạy vào đến tỉnh Bình Phước làm ranh giới thiên nhiên cho hai nước Lào và Việt Nam. |
| 13 | Đường bê tông | Từ Trường TH số 2 Hoài Hảo Đến nhà Võ Khắc Mùi, Tấn Thạnh 1 | **6** | 3.0 | 0.5 | 1.500 | **Đặng Trần Côn**  ( ? - 1745)  Danh sĩ đời Lê, quê xã Nhân Mục, huyện Thanh Trì, Hà Nội. |
| 14 | Đường bê tông | Từ nhà Nguyễn Thị Mười Đến nhà Nguyễn Thị Hiệu,Tấn Thạnh 1 | **6** | 3.0 | 0.5 | 900 | **Phan Huy Chú**  (1782 – 1840)  Danh sĩ triều Nguyễn, xuất thân trong một gia đình đại khoa bảng, nhiều đời làm quan nhà Hậu Lê, nhà Nguyễn. Quê ở làng Thầy, Sài Sơn, Hà Tây |
| 15 | Đường bê tông | Từ nhà Trần Sửu (QL1A Sao Mai đến nhà Nguyễn Thi Ngư | **6** | 3.0 | 0.5 | 350 | **Huỳnh Tấn Phát**  (1913 - 1989)  Phó Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam, quê ở huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre |
| 16 | Đường bê tông | Từ nhà Phạm Hồng Vinh đến cơ khí | **6** | 3.0 | 0.5 | 500 | **Trương Vĩnh Ký**  (1837-1898)  Học giả triều Nguyễn, quê ở Cái Mơn, xã Vĩnh Thành, huyện Tân Minh, tỉnh Vĩnh Long |
| 17 | Đường bê tông | Từ nhà Nguyễn Thị Hạnh (QL1A) Đến nhà Phạm Khắc Tâm (Tấn Thạnh 2) | **6** | 3.0 | 0.5 | 600 | **Dương Văn An**  (1514 – 1591)  Danh sĩ nhà Mạc, tự Tĩnh Phủ, quê xã Truy Lộc, huyện Lâm Thủy, tỉnh Quảng Bình |
| 18 | Đường bê tông | Từ nhà Võ Khắc Trung Đến nhà Nguyễn Văn Lẫm (Giáp đường xã) | **6** | 3.0 | 0.5 | 1.700 | **Lưu Trọng Lư**  (1911 – 1991)  Nhà thơ, quê ở huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. |
| 19 | Đường bê tông | Từ Nhà Nguyễn Tư Luyện (QL1A) Đến Nhà Hùng (Tấn Thạnh 2) | **6** | 3.0 | 0.5 | 850 | **Trịnh Minh Hổ**  Anh hùng LLVTND phường Hoài Hảo |
| 20 | Đường bê tông | Từ nhà Phương đến trường Sơn Cây | **6** | 3.0 | 0.5 | 600 | **Nguyễn Cư Trinh**  (1716 – 1767)  Danh sĩ, người huyện Thiên Lộc, tỉnh Nghệ An, sau dời vào huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên. |

**X. PHƯỜNG TAM QUAN NAM: 16 TUYẾN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tuyến đường quy hoạch** | **Lý trình** | **Lộ giới/**  **Quy hoạch (m)** | **Lòng đường (m)** | **Vỉa hè 2 bên (m)** | **Chiều dài (m)** | **Tên đường** |
| 1 | Đường bê tông(Trung Hóa) | Từ đường Võ Văn Kiệt đến giáp đường Cao Thắng  (Nhà bà Trịnh Thị Thuận – Nhà ông Sơn) | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 1.612 | **Phạm Đình Hổ**  (1768 – 1839)  Danh sĩ đời Nguyễn, quê ở huyện Đường Hào, Hải Dương. |
| 2 | Đường bê tông(Trung Hóa) | Từ đường Phạm Đình Hổ đến giáp đường Cao Thắng(Nhà ông Đỗ Văn Cầu – Cầu Chợ Ân) | 5,5 | 3.0 | 1,25 x 2 | 2.354 | **Nguyễn Xuân Nhĩ**  (1912 – 1983)  Nhà hoạt động cách mạng, còn có tên là Nguyễn Công Tâm, quê ở huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. |
| 3 | Đường bê tông(Trung Hóa) | Từ giáp đường Cao Thắng đến giáp đường Phạm Đình Hổ (Nhà ông Khải – Nhà ông Trương) | 5,5 | 3.0 | 1,25 x 2 | 470 | **Nguyễn Chánh**  (1917 – 2001)  [Trung tướng](http://vi.wikipedia.org/wiki/Trung_t%C6%B0%E1%BB%9Bng) QĐND Việt Nam. Nguyên quán phường Nhơn Bình, Quy Nhơn, [Bình Định](http://vi.wikipedia.org/wiki/B%C3%ACnh_%C4%90%E1%BB%8Bnh). |
| 4 | Đường bê tông(Trung Hóa) | Từ giáp đường Võ Văn Kiệt đến giáp đường Nguyễn Chánh (Ngã tư ông Hiến – Giáp Bình Phú, Hoài Thanh Tây) | 5,5 | 3.0 | 1,25 x 2 | 540 | **Cao Thắng**  (1865 -1893)  Danh tướng chống Pháp, quê quán huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. |
| 5 | Đường bê tông(Tăng Long 1) | Từ giáp đường Cao Thành (ngã tư ông Hiến) đến giáp đường ĐT. 639 (Nguyễn Văn Khoa) | 5,5 | 3.0 | 1,25 x 2 | 2.520 | **Mai Xuân Thưởng**  (1860 – 1887)  Chí sĩ yêu nước lãnh đạo phong trào Cần Vương chống Pháp ở Bình Định, quê ở Bình Thành,  Tây Sơn. |
| 6 | Đường bê tông(Tăng Long 1) | Từ nhà bà Nhung – Thanh minh Tăng Long 1 | 5,5 | 3.0 | 1,25 x 2 | 450 | **Cao Thành**  (1901 -1932)  Đảng viên đầu tiên chi bộ Cửu Lợi,  Hoài Nhơn |
| 7 | Đường bê tông (Tăng Long 2) | Từ đường Võ Văn Kiệt (dốc Tăng Long 2, nhà ông Thiên) đến Trường Tiểu học số 2 Cửu Lợi Đông | 10 | 5,5 | 2,25 x 2 | 1.422 | **Hà Huy Tập**  (1902 - 1941)  Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam, quê quán xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh |
| 8 | Đường bê tông(Tăng Long 2) | Từ giáp đường Võ Văn Kiệt đến giáp đường Mai Xuân Thưởng  Dốc Tăng long 2 (nhà ông Lộc) - Nhà bà Ha | 5,5 | 3.0 | 1,25 x 2 | 620 | **Trần Lê**  Nhà hoạt động cách mạng, quê ở Quảng Nam. Bí thư Tỉnh ủy Bình Định các thời kỳ từ tháng 9/1945 – 01/1947, 01/1947 – 2/1949. |
| 9 | Đường bê tông (Cửu Lợi Đông) | Nhà Văn hóa khu phố Cửu Lợi Nam - Giáp ĐT 639 (Cửu Lợi Đông) | 5,5 | 3.0 | 1,25 x 2 | 1.290 | **Phạm Hùng**  (1912 -1988)  Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nước CHXHCN Việt Nam, tên thật là Phạm Văn Thiện, quê ở huyện [Châu Thành](http://vi.wikipedia.org/wiki/Long_H%E1%BB%93_(huy%E1%BB%87n)),  tỉnh [Vĩnh Long](http://vi.wikipedia.org/wiki/V%C4%A9nh_Long). |
| 10 | Đường bê tông(Cửu Lợi Tây) | Từ giáp đường Nguyễn Trân (nhà ông Nguyễn Văn Mai) – Cầu Cộng Hòa (tuyến liên phường đến giáp Nguyễn Chí Thanh, Tam Quan Bắc) | 5,5 | 3.0 | 1,25 x 2 | 750 | **Tôn Chất**  (1903 -1984)  Đảng viên đầu tiên chi bộ Cửu Lợi,  Hoài Nhơn |
| 11 | Đường bê tông(Cửu Lợi Nam) | Từ đường Võ Văn Kiệt đến giáp Nguyễn Trân  (Cầu ông Nhành - Ngã ba cầu Cộng Hòa, Cửu Lợi Nam) | 5,5 | 3.0 | 1,25 x 2 | 1.700 | **Huỳnh Triếp**  (1904-1982)  Đảng viên đầu tiên chi bộ Cửu Lợi,  Hoài Nhơn |
| 12 | Đường bê tông(Cửu Lợi Nam) | Nhà ông Nhơn - Dốc Cửu Lợi Bắc | 5,5 | 3.0 | 1,25 x 2 | 1.597 | **Đỗ Thạnh**  Anh hùng LLVTND, quê ở Cửu Lợi, Tam Quan Nam |
| 13 | Đường bê tông(Cửu Lợi Bắc) | ĐT639 (nhà ông Đô) - Nhà Trương Cho | 5,5 | 3.0 | 1,25 x 2 | 324 | **Ngô Trọng Thiên**  (1951 – 1975)  Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, sinh năm 1951, quê xã Tam Quan Nam, Hoài Nhơn, Bình Định. |
| 14 | Đường bê tông (Tăng Long 1) | Nhà Văn Hóa thôn Tăng Long 1 – Nhà ông Vinh | 5,5 | 3.0 | 1,25 x 2 | 390 | **Nam Cao**  (1917 – 1951)  Nhà văn hiện thực nổi tiếng, tên thật là Trần Hữu Trí, quê ở huyện Lý Nhân, Hà Nam. |
| 15 | Đường bê tông (Cửu Lợi Đông) | Nhà ông Trấn - Nhà ông Rai | 5,5 | 3.0 | 1,25 x 2 | 880 | **Mai Chí Thọ**  (1922 -2007)  Đại tướng Công an nhân dân Việt Nam, tên thật là Phan Đình Đống, sinh tại thôn Địch Lễ, xã Nam Vân, huyện [Nam Trực](http://vi.wikipedia.org/wiki/Nam_Tr%E1%BB%B1c), tỉnh [Nam Định](http://vi.wikipedia.org/wiki/Nam_%C4%90%E1%BB%8Bnh) |
| 16 | Đường bê tông (Cửu Lợi Tây) | Nhà ông Nguyễn Thành Chinh - Nhà ông Lê Minh Chí | 5,5 | 3.0 | 1,25 x 2 | 404 | **Hoàng Trung Thông**  (1925-1993)  Nhà thơ cách mạng, quê ở xã Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. |

**XI. PHƯỜNG TAM QUAN BẮC: 21 TUYẾN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tuyến đường quy hoạch** | **Lý trình** | **Lộ giới/**  **Quy hoạch (m)** | **Lòng đường (m)** | **Vỉa hè 2 bên (m)** | **Chiều dài (m)** | **Tên đường** |
| 1 | Đường nhựa | Từ Quốc lộ 1A cũ – đến Gò Dài và Khu dân cư dọc tuyến | Nền đường đoạn  dài 0,365km rộng 17,5m; đoạn dài 0,653km rộng 26m và đoạn dài 0,503 rộng 18m | Mặt đường đoạn dài 0,365km, rộng 12,5m; Đoạn dài 0,653km rộng 18m và đoạn dài 0,503km rộng 12m | 2,5x2  3x2  3x2 | 1.521 | **Thống nhất**  Danh từ chung chỉ sự hợp nhất thành một khối, một chỉnh thể hoàn chỉnh có chung một cơ cấu tổ chức, một sự điều hành chung, có sự phù hợp, nhất trí với nhau, không mâu thuẩn. |
| 2 | Đường bê tông | Từ cầu Thiện Chánh đến Gò dài | 12 | 6 | 3x2 | 447 | **Hàm Tử**  Địa danh lịch sử, tên một xã bên tả ngạn [sông Hồng](http://vi.wikipedia.org/wiki/S%C3%B4ng_H%E1%BB%93ng), gần bãi Màn Trù, thuộc huyện [Khoái Châu](http://vi.wikipedia.org/wiki/Kho%C3%A1i_Ch%C3%A2u),  [Hưng Yên](http://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0ng_Y%C3%AAn). |
| 3 | Đường bê tông | Từ đường Thống Nhất đến giáp đường Lê Văn Tú (nhà ông Trần Văn Hải đến nhà ông Huỳnh Như Trúc, Trường Xuân Tây) | 6 | 3 | 1,5x2 | 2.450 | **Trần Quốc Toản**  (1267 –1285)  Danh tướng thời nhà Trần. Ông là vị tướng trẻ nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc, nêu tấm gương anh hùng yêu nước tiêu biểu của tuổi trẻ Việt Nam. |
| 4 | Đường bê tông | Từ Ngã 5 Công Thạnh đến nhà bà Trần Thị Liên | 5,5 | 3 | 1,25x2 | 1.160 | **Trương Định**  (1820 – 1864)  Anh hùng kháng Pháp, tên đầy đủ là Trương Công Định; quê gốc ở huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, theo cha vào ở Gia Định) |
| 5 | Đường bê tông | Từ đường Trần Quốc Toản (ngã 3 nhà bà Hiền) đến nhà ông Thuận, Công Thạnh | 5,5 | 3 | 1,25x2 | 540 | **Phú Xuân**  . Tên Phú Xuân nghĩa là sự dồi dào, giàu có, sức trẻ dài lâu, là một làng thuộc huyện Kim Trà, vốn tên là Thuỵ Lôi, sau Nguyễn Phúc Thái dời phủ chúa từ Kim Long về đây, đổi thành làng Phú Xuân, nay thuộc thành phố Huế,  tỉnh Thừa Thiên Huế. |
| 6 | Đường bê tông | Từ đường Trần Đăng Ninh đến giáp Trần Quốc Toản  (từ nhà ông Xuất Công Thạnh đến nhà ông Bùi Bá Liệu, Tân Thành 1) | 5,5 | 3 | 1,25x2 | 730 | **Lê Thánh Tông**  (1442 - 1497)  Là vị vua thứ 5 thời Hậu Lê, nhà văn hóa lớn của dân tộc. |
| 7 | Đường bê tông | Từ ngã 3 UBND phường đến giáp ngã 5 Công Thạnh | 7 | 3 | 2x2 | 1.520 | **Trần Quang Khải**  (1241 – 1294)  Danh tướng đời Trần, quê làng Tức Mặc, tỉnh Nam Định |
| 8 | Đường bê tông | Từ đường Lê Thánh Tông đến giáp đường Lê Khâm  (nhà bà Phạm Thị Chính đến nhà ông Châu Văn Lý) | 5,5 | 3 | 1,25x2 | 189 | **Lâm Bá Đức**  Quê quán Tam Quan Bắc – Hoài Nhơn – Bình Định, được tặng thưởng Huy chương “Dũng sĩ diệt Mỹ” |
| 9 | Đường bê tông | Từ đường Trần Quốc Toản (ngã 3 nhà ông Công) đến xí nghiệp đóng tàu sắt, Trường Xuân Tây | 10 | 6 | 2x2 | 270 | **Yết Kiêu**  Danh tướng thời Trần, quê làng Hạ Bì, nay thuộc huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Ông giỏi tài bơi lặn |
| 10 | Đường bê tông | Từ giáp đường Nguyễn Chí Thanh (nhà ông Mười) đến giáp đường gom đường sắt | 6 | 3 | 1,5x2 | 730 | **Giếng Truông**  Địa Danh văn hóa tiêu biểu của địa phương Tam Quan Bắc. |
| 11 | Đường bê tông | Từ đường Mê Linh đến giáp đường Lê Khâm (nhà ông Lê Tấn Đạt đến Cống bà May) | 5,5 | 3 | 1,25x2 | 350 | **Lê Văn Tú**  (1951 – 1971)  Anh hùng lực lượng vũ trang, Đội viên trinh sát vũ trang An ninh tỉnh Bình Định,sinh năm 1951; quê quán Trường Xuân, Tam Quan Bắc,  Hoài Nhơn. |
| 12 | Đường bê tông | Từ đường Nguyễn Chí Thanh (cầu Nghị Trân) đến Cống bà Trà | 6 | 3 | 1,5x2 | 400 | **Mê Linh**  Là tên một huyện thuộc kinh đô Phong Châu, quê hương của Hai Bà Trưng. Khi đánh đuổi được Tô Định, Hai Bà lên ngôi, đóng đô tại Mê Linh. |
| 13 | Đường bê tông | Từ đường Mê Linh (Ao Tôm) đến Cống bà Trà | 5,5 | 3 | 1,25x2 | 658 | **Trần Đăng Ninh**  (1910-1955)  Nhà hoạt động cách mạng, quê làng Quảng Nguyên, xã Quảng Phú,  Hà Nội |
| 14 | Đường bê tông | Từ đường Lê Khâm đến giáp đường Hàm Tử (từ ngã 3 Làng nhà ông Trịnh Trung Dũng đến giáp Gò dài) | 5,5 | 3 | 1,25x2 | 810 | **Chế Lan Viên**  (1920 – 1989)  Nhà thơ, nhà lý luận phê bình văn học; quê ở huyện Đông Anh, tỉnh Quảng Trị, lớn lên ở Bình Định, là một trong 4 nhà thơ của “Bàn thành tứ hữu”. |
| 15 | Đường bê tông | Từ đường Nguyễn Chí Thanh đến trường Tiểu học số 2  (Từ ngã 3 đường ĐT 639 (nhà ông Võ Hậu) đến nhà bà Hà Thị Diệu Hiền) | 5,5 | 3 | 1,25x2 | 377 | **Văn Lang**  Là [nhà nước](http://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_n%C6%B0%E1%BB%9Bc) đầu tiên của [Việt Nam](http://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Nam) trong [lịch sử](http://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%8Bch_s%E1%BB%AD_Vi%E1%BB%87t_Nam). |
| 16 | Đường bê tông | Tuyến đường từ ông Lê Xuân Cương đến nhà bà Trần Thị Liên | 5,5 | 3,5 | 1x2 | 235 | **Cần Vương**  Là một phong trào yêu nước kháng Pháp nổ ra vào cuối thế kỉ XIX, do đại thần nhà Nguyễn, Tôn Thất Thuyết nhân danh vua Hàm Nghi đề xướng trước nạn xâm lược của thực dân Pháp. |
| 17 | Đường bê tông | Tuyến đường từ ngã 3 cầu mới (nhà ông Nguyễn Sự) đến giáp Trạm biên phòng Tam Quan | 4-5 | 3 | Từ (0,5-1)x2 | 1.917 | **Lê Phi Hùng**  (1928-1960)  Anh hùng lực lượng vũ trang, Quê ở Tam Quan Bắc – Hoài Nhơn – Bình Định |
| 18 | Đường bê tông | Tuyến đường từ ngã 3 đường ĐT639 (nước mắm Như Mười) đến giáp bến đò Cũ | 5,5 | 3 | 1,25x2 | 700 | **Trần Văn Trà**  (1918-1996)  Đại tướng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, tên thật là Nguyễn Chấn, quê huyện Sơn Tịnh, Quảng Ngãi. |
| 19 | Đường bê tông | Nhà ông Tướng Tài Lâu đến Cống ông Chưởng | 5,5 | 3 | 1,25x2 | 700 | **Nguyễn Bỉnh Khiêm**  (1491-1585)  Danh sĩ đời Mạc, Quê quán làng Trung Am, huyện Vĩnh Lại, tỉnh Hải Dương. |
| 20 | Đường bê tông | Từ Nhà Phượng Vy đến nhà ông Võ Hai | 5,5 | 3 | 1,25x2 | 520 | **Mạc Đĩnh Chi**  (1280 – 1350)  Danh sĩ đời Trần, quê ở huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương |
| 21 | Đường bê tông | Tuyến đường từ trường Mẫu Giáo (cũ) Tân Thành 2 đến nhà ông Nguyễn Văn Sang | 5,5 | 3 | 1,25 x 2 | 634 | **Ngô Sĩ Liên**  Danh sĩ, Sử gia đời Lê, quê ở làng làng Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, Hà Tây |